

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG Tỉnh **NAM ĐỊNH**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

VŨ ĐỨC THỌ (Chủ biên)

LÊ HIỂN CHƯƠNG – NGUYỄN THỊ HẰNG – PHAN NGỌC HUYỀN – TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG
LÊ XUÂN QUANG – NGUYỄN THỊ TUYẾT THANH – ĐỖ VĂN THANH – NGUYỄN THỊ THU THỦY – TRẦN THỊ THANH TÂM
NGÔ VĂN TỐI – NGUYỄN THANH TÙNG – PHẠM VĂN TUYẾN

TÀI LIỆU
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
Tỉnh **NAM ĐỊNH**

LỚP

9

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



Dẫn nhập/Khởi động



Câu hỏi



Kết nối



Em có biết?



Luyện tập, vận dụng

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NAM ĐỊNH
LỚP 9

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NAM ĐỊNH

MỤC LỤC

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH	2
LỜI NÓI ĐẦU	4
CHỦ ĐỀ: NAM ĐỊNH TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NAY	5
Bài 1. Nam Định từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.....	6
Bài 2. Nam Định từ năm 1945 đến năm 1991.....	10
Bài 3. Nam Định từ năm 1991 đến nay	19
CHỦ ĐỀ: VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NAM ĐỊNH	26
Bài 1. Văn học Nam Định từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945	27
Bài 2. Văn học Nam Định từ 1945 đến nay	35
CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI NAM ĐỊNH	45
Bài 1. Tìm hiểu mĩ thuật hiện đại ở Nam Định	46
Bài 2. Thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật	51
CHỦ ĐỀ: DÂN CƯ NAM ĐỊNH	54
Bài 1. Đặc điểm dân số và phân bố dân cư tỉnh Nam Định.....	55
Bài 2. Lao động, việc làm và chất lượng cuộc sống tỉnh Nam Định.....	60
Bài 3. Thực hành phân tích vấn đề việc làm tại địa phương.....	67
CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP THUỘC LĨNH VỰC STEM Ở NAM ĐỊNH	69
Bài 1. Khái quát về nghề nghiệp trong lĩnh vực STEM	70
Bài 2. Nghề nghiệp thuộc lĩnh vực STEM ở Nam Định	73
CHỦ ĐỀ: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ ĐỊA PHƯƠNG.....	76
DANH MỤC TỪ TRA CỨU	85

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Cuốn **Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Nam Định – Lớp 9** sẽ đồng hành cùng các em trong năm học này. Tài liệu được biên soạn với cấu trúc và nội dung hợp lý sẽ giúp các em khám phá và tìm hiểu về những danh nhân của tỉnh, về kinh tế trong thời kì đổi mới, các tác giả trung đại và hiện đại tiêu biểu, về một số mô hình khởi nghiệp của tỉnh thông qua các chủ đề như: *Nam Định từ đầu thế kỉ XX đến nay*, *Văn học hiện đại Nam Định*, *Mĩ thuật hiện đại Nam Định*, *Dân cư Nam Định*, *Nghề nghiệp thuộc lĩnh vực STEM ở Nam Định*, *Hệ thống chính trị địa phương*. **Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Nam Định – Lớp 9** cùng với các môn học khác trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sẽ góp phần tạo điều kiện để các em phát triển năng lực, phẩm chất, tình yêu quê hương đất nước, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của địa phương.

Hi vọng rằng tài liệu sẽ mang đến cho các em nhiều điều bổ ích và thú vị về những nét đặc trưng của vùng đất Nam Định. Chúc các em có những giờ học tập thật vui vẻ và hiệu quả.

Các tác giả

CHỦ ĐỀ

NAM ĐỊNH TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NAY

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu được ý nghĩa của phong trào công nhân Nhà máy sợi Nam Định và giải thích được nguyên nhân Nam Định trở thành một trong những trung tâm của phong trào công nhân Việt Nam trước khi Đảng ra đời.
- Trình bày được vai trò của Đảng bộ Nam Định trong cuộc đấu tranh giành chính quyền năm 1945.
- Trình bày được những đóng góp của nhân dân Nam Định trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- Biết sưu tầm và khai thác tư liệu lịch sử để xây dựng bài giới thiệu về “Bác Hồ với nhân dân Nam Định”.
- Phân tích được tác động của bối cảnh lịch sử mới và những tiềm năng phát triển của Nam Định trong thời kì đổi mới, hội nhập.
- Trình bày được những nét chính về kinh tế, xã hội, văn hoá của Nam Định từ khi đổi mới đến nay.
- Sưu tầm được tư liệu (tranh, ảnh, hiện vật, phim tư liệu,...) hoặc viết được một bài giới thiệu ngắn về sự đổi mới trên quê hương Nam Định.

Toàn cảnh Quảng trường Hoà Bình thuộc thành phố Nam Định.

BÀI 1

NAM ĐỊNH TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1945



Đầu thế kỉ XX, Nam Định trở thành một trong những trung tâm của phong trào công nhân của cả nước. Hãy kể tên một số phong trào đấu tranh của công nhân Nam Định mà em biết.

I Phong trào yêu nước cách mạng ở Nam Định đầu thế kỉ XX

Đầu thế kỉ XX, sau khi hoàn thành xâm lược Nam Định, Pháp bắt đầu xây dựng Nam Định trở thành một trong những đô thị lớn ở miền Bắc Việt Nam. Dưới tác động của hai cuộc khai thác thuộc địa của Pháp, tình hình kinh tế – xã hội Nam Định có những biến chuyển lớn. Các công sở của người Pháp lần lượt mọc lên trên các phố phường như: Toà công sứ, Toà án Tây, Sở kho bạc..., bên cạnh đó là các nhà máy, xí nghiệp như: nhà máy chai, nhà máy rượu, nhà máy sợi, trong đó Nhà máy dệt Nam Định là nhà máy dệt lớn nhất Đông Dương... Hệ thống chợ phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hoá rất phát triển trong đó có 3 chợ lớn: chợ Rồng, chợ Vị Hoàng, chợ Cửa Trường,...

Việc Pháp xây dựng các nhà máy, công trình phục vụ đời sống tầng lớp tư sản đã làm thay đổi diện mạo của đô thị Nam Định. Những công trình kiến trúc mang đậm phong cách phương Tây cùng với những khu phố cổ tạo cho Nam Định vẻ đẹp vừa hiện đại, vừa thơ mộng.

Tuy nhiên, trái ngược với khung cảnh đó, đời sống của nhân dân lao động và những người công nhân rất khổ cực. Vì vậy, phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Nam Định cũng phát triển mạnh mẽ. Nhân dân Nam Định đã hoà mình vào phong trào đấu tranh sôi nổi của các giai tầng xã hội trong cả nước, tiêu biểu như: Phong trào Đông du và Đông Kinh nghĩa thực, Phong trào tẩy chay tư bản nước ngoài, Phong trào đòi tự do dân chủ những năm 1925 – 1926,... Đặc biệt, Nam Định trở thành điểm sáng trong phong trào công nhân cả nước, với nhiều cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân.

Tháng 5-1909, ở Nam Định đã nổ ra cuộc bãi công đầu tiên của nữ công nhân Nhà máy chai. Từ ngày 27-2 đến ngày 7-3-1924, hơn 100 công nhân ở Nhà máy tơ bãi công.

Ngày 11-9-1924, toàn thể công nhân Nhà máy rượu Nam Định tiếp bước cuộc đấu tranh của công nhân Nhà máy rượu Hải Dương, Hà Nội chống lại sự đối xử thô bạo của chủ. Ngày 24-9-1924, 250 công nhân xưởng dệt đóng máy đồng loạt bãi công. Nổi bật nhất là cuộc đấu tranh ngày 30-4-1925 của 2 500 công nhân Nhà máy sợi Nam Định. Cuộc bãi công này đã thực sự gây một tiếng vang lớn. Ngày 30-8-1926, toàn thể công nhân xưởng sợi đã bãi công để phản đối các hành động đánh đập và đòi bồi thường cho chị Nguyễn Thị Vá bị đốc công đánh trọng thương.

Tiêu biểu nhất phải kể đến cuộc đấu tranh của công nhân Nhà máy sợi Nam Định vào tháng 3-1929. Nguyên nhân dẫn đến cuộc đấu tranh bắt đầu từ việc chủ nhà máy tăng thêm số máy sợi, sa thải 1/3 số công nhân nhưng không giảm việc. Toàn bộ khối lượng công việc đổ trút lên đầu số công nhân còn lại. Họ vừa phải làm việc cật lực mà không được tăng thêm đồng lương nào.

Sáng 20-3-1929, toàn bộ công nhân xưởng A bãi công, tiếp đó công nhân xưởng B bãi công để hưởng ứng. Họ đã làm đơn gửi lên phòng giấy đề đạt các yêu sách như tăng lương, không được đánh đập công nhân, gọi thợ đã bị sa thải trở lại làm việc. Sau 10 ngày tranh đấu không khoan nhượng, ngày 29-3-1929, chủ nhà máy đã phải chấp nhận tăng lương công nhật cho thợ đứng máy sợi con từ 18 xu lên 24 xu, lương thợ đổ sợi từ 11 xu lên 13 xu.

Cuộc đấu tranh của công nhân Nhà máy sợi Nam Định đã đánh dấu sự trưởng thành của đội ngũ công nhân Nam Định về trình độ tổ chức, phương pháp đấu tranh và trình độ giác ngộ giai cấp.



Hình 1.1. Cuộc đấu tranh của công nhân Nhà máy sợi Nam Định năm 1929 (tranh vẽ).



1. Kể tên một số cuộc đấu tranh của công nhân Nam Định đầu thế kỉ XX.
2. Trình bày những nét chính về cuộc đấu tranh của công nhân Nhà máy sợi Nam Định (3-1929). Nêu ý nghĩa của cuộc đấu tranh đó.

II Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Nam Định

Ngày 17-6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập. Hai ngày sau, ngày 19-6-1929, Ban Tỉnh uỷ lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng Nam Định được thành lập. Từ đây, phong trào cách mạng ở Nam Định có sự chuyển mình mạnh mẽ, trở thành một trong những trung tâm cách mạng của cả nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng,

công nhân và các tầng lớp nhân dân Nam Định đã đấu tranh giành độc lập trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Năm 1945, sau khi Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh, Đảng đã phát động nhân dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ở Nam Định, khởi nghĩa giành chính quyền ở các địa phương diễn ra sôi nổi.

Bảng. Khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám ở các địa phương tại Nam Định

Địa phương	Thời gian	Diễn biến chính
Huyện Hải Hậu	Ngày 20-8-1945	Cán bộ Việt Minh địa phương đã chủ động tập hợp lực lượng quần chúng đánh chiếm đồn Văn Lý và huyện lỵ. Chính quyền cách mạng lâm thời được thành lập do Đặng Xuân Thiều làm Chủ tịch.
Huyện Nghĩa Hưng	Ngày 20-8-1945	<ul style="list-style-type: none"> Lực lượng cách mạng đánh chiếm đồn Ngòi Cái, rồi tiến xuống Giao Lạc bức viên Bang tá của huyện giao nộp ấn tín, sổ sách. Cùng ngày, lực lượng cách mạng ở Hào Kiệt, Lương Kiệt do Nguyễn Cơ Thạch lãnh đạo kéo vào phủ lỵ giành chính quyền.
Huyện Vụ Bản	Ngày 20-8-1945	Lực lượng cách mạng do Trần Đức và Ngô Đình Nam chỉ huy đánh chiếm huyện đường, thu nhiều súng, đạn dược, ấn tín, tài liệu của chính quyền tay sai.
Thành phố Nam Định	Chiều tối ngày 18-8-1945	Lực lượng cách mạng đã phát báo, dùng loa phóng thanh tuyên truyền khởi nghĩa ở chợ Rồng. Hàng nghìn người kéo tới tham dự mít tinh.
	Ngày 19-8-1945	Chính quyền bù nhìn và phát xít Nhật đã phải thả hầu hết các tù chính trị bị giam giữ.
	Đêm 20 và sáng ngày 21-8-1945	Truyền đơn kêu gọi nhân dân mít tinh, khởi nghĩa được rải khắp nơi; cờ đỏ sao vàng tung bay khắp thành phố.
	3 giờ chiều ngày 21-8-1945	<ul style="list-style-type: none"> Trước sự có mặt của gần 3 vạn quần chúng, Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố xoá bỏ chính quyền bù nhìn, thiết lập chính quyền cách mạng. Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Nam Định được thành lập gồm bảy người do Đặng Châu Tuệ làm Chủ tịch. Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời thành phố Nam Định do Nguyễn Văn Hoan làm Chủ tịch ra mắt nhân dân.



Hình 1.2. Chùa Tự Lạc, nơi họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền ở hai huyện Xuân Trường và Giao Thủy ngày 20-8-1945.

Như vậy, chỉ trong một tuần (từ ngày 17 đến ngày 22-8-1945), dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng tỉnh, nhân dân Nam Định đã đứng lên tiến hành khởi nghĩa thành công trong toàn tỉnh. Từ đây, lịch sử Nam Định cùng cả nước bước sang một trang mới.



1. Trình bày những nét chính về Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Nam Định.
2. Nêu vai trò của Đảng bộ Nam Định trong cuộc đấu tranh giành chính quyền năm 1945.



LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. Hoàn thành bảng thống kê về phong trào công nhân ở Nam Định đầu thế kỉ XX.

STT	Thời gian	Nội dung cuộc đấu tranh
1	?	?
2	?	?
...	?	?

2. Giải thích tại sao Nam Định trở thành một trong những trung tâm của phong trào công nhân Việt Nam trước khi Đảng ra đời.
3. Sưu tầm tranh, ảnh, tư liệu về phong trào yêu nước cách mạng ở Nam Định từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.
4. Tìm hiểu và kể tên một số di tích liên quan đến phong trào yêu nước cách mạng ở Nam Định từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.

BÀI 2

NAM ĐỊNH TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991



Hình bên dưới là cảnh sản xuất trong Nhà máy dệt Nam Định, được in trên tờ tiền mệnh giá 2 000 đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Quá trình phát triển và những thăng trầm của Nhà máy dệt Nam Định gắn liền với lịch sử Nam Định từ năm 1945 đến năm 1991.



Vậy lịch sử Nam Định từ năm 1945 đến năm 1991 diễn ra như thế nào?



Hình 2.1. Tờ tiền mệnh giá 2 000 đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam in hình ảnh công nhân Nhà máy dệt Nam Định đang lao động sản xuất.

I Nam Định trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp

* Giai đoạn 1945 – 1947

Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Nam Định tập trung giữ vững và củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng cách mạng; tích cực chống “giặc đói”, “giặc dốt”, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, đời sống mới; đồng thời tham gia chống thực dân Pháp xâm lược trở lại.

Chính quyền các địa phương trong tỉnh huy động nhân dân đóng góp hàng chục vạn cây tre, hàng nghìn gánh rơm rạ vận chuyển lên mặt đê sông Hồng, sông Đáy, sông Đào để đắp đê phòng lụt. Nhân dân trong tỉnh cũng đã quyên góp được hàng trăm tấn gạo cứu giúp những gia đình bị đói. Chỉ riêng huyện Nghĩa Hưng từ tháng 9-1945 đến tháng 3-1946 đã quyên góp được 12 tấn gạo.

Tháng 10-1945, một chi đội Nam tiến của Nam Định (tương đương một tiểu đoàn) đã lên đường vào Nam chiến đấu, cùng nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trở lại. Phong trào quyên góp ủng hộ đồng bào Nam Bộ kháng chiến ở Nam Định đã quyên góp được gần 5 vạn đồng, 250 kg gạo và một số thuốc men, vũ khí.

Thực hiện *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 12h đêm ngày 19-12-1946, thành phố Nam Định rền vang tiếng súng, mở đầu giai đoạn Nam Định chiến đấu giam chân địch trong đô thị, chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Lực lượng vũ trang cách mạng cùng quần chúng nhân dân tích cực phối hợp, tiến hành nhiều trận tập kích, phục kích ở khu Năng Tĩnh, Nhà máy dệt Nam Định, bến đò Quan,..., gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại.

Cuộc chiến đấu của quân dân Nam Định đã góp phần làm thất bại kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp, cùng cả nước có thêm thời gian củng cố và xây dựng lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

* Giai đoạn 1947 – 1952

Từ năm 1947, trên địa bàn Nam Định, thực dân Pháp tăng cường lực lượng, mở rộng địa bàn chiếm đóng, xây dựng đồn bốt ở nhiều khu vực bên ngoài các đô thị. Nam Định bước vào giai đoạn xây dựng làng chiến đấu, củng cố hậu phương, chống thực dân Pháp lấn chiếm.

Từ giữa năm 1949, thực dân Pháp đề ra kế hoạch Rơ-ve (Revers), trong đó có mục tiêu mở rộng phạm vi chiếm đóng đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Sáu huyện phía nam tỉnh Nam Định được chọn là một trong những điểm đột phá. Tháng 10-1949, thực hiện kế hoạch Rơ-ve, thực dân Pháp



"Trong trận cuối cùng đánh địch giải vây thành phố (10-3-1947), có tiểu đội đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và anh dũng hi sinh, trong đó có bốn anh em ruột cùng chung chiến hào chiến đấu là Tạ Quang Khả, Tạ Quang Hồng, Tạ Quang Thuấn, Tạ Quang Đức,... Ngày 6-1-1947, quân dân Nam Định đánh thắng cuộc hành quân chi viện quy mô lớn của địch,... Chiến thắng to lớn này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Quốc hội và Chính phủ điện khen ngợi và quyết định tặng Trung đoàn 34 danh hiệu Trung đoàn bất thắng. Hội nghị quân sự toàn quốc (họp từ ngày 12 đến ngày 16-1-1947) đã khen ngợi chiến công của quân dân Nam Định và nêu gương anh dũng chống thủy, lục, không quân địch".

(Tỉnh uỷ, Hội đồng Nhân dân, Uỷ ban Nhân dân tỉnh Nam Định, *Địa chí Nam Định*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.351)



Hình 2.2. Đội nữ du kích Hồng Phong (huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định) trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954).

tập trung ba binh đoàn cơ động mở cuộc hành quân Ấng-tơ-ra-xin (Angtheracile) đánh chiếm khu vực Hành Thiện, Bùi Chu rồi mở rộng ra các huyện Giao Thủy, Nghĩa Hưng, Hải Hậu, Trực Ninh, Nam Trực. Trong những năm sau đó, lực lượng kháng chiến trên địa bàn tỉnh kiên cường chiến đấu, giành giật với quân Pháp từng làng xã, thôn xóm, từng bước giành lại thế chủ động.

Tháng 5-1951, quân dân Nam Định phối hợp chiến đấu cùng lực lượng vũ trang và quân dân các tỉnh Ninh Bình, Hà Nam trong chiến dịch Quang Trung (chiến dịch Hà – Nam – Ninh). Đến tháng 2-1952, vùng tạm chiếm của quân Pháp từng bước bị thu hẹp lại xung quanh thành phố Nam Định và thị trấn Bùi Chu với bán kính từ 5 đến 10 km.

* Giai đoạn 1952 – 1954

Từ giữa năm 1952, thực dân Pháp thực hiện nhiều cuộc hành quân quy mô lớn trên địa bàn Nam Định, gây ra nhiều thiệt hại về người và của cho nhân dân địa phương. Lực lượng kháng chiến trên địa bàn tỉnh đã kiên cường chống trả, đồng thời chủ động mở một số cuộc tập kích vào các cơ sở của quân Pháp. Tiêu biểu như trận tập kích Trại huấn luyện Vạn Bảo ở thành phố Nam Định tháng 4-1953, trận tập kích ở Đỗ Xá (huyện Nam Trực) tháng 7-1953,...

Từ cuối năm 1953, với khẩu hiệu “Tất cả cho Điện Biên Phủ chiến thắng”, nhân dân Nam Định đã đóng góp hàng nghìn tấn gạo, hàng trăm ki-lô-gam đậu, lạc, vừng, muối, cá khô, tôm khô gửi ra tiền tuyến. Hàng vạn người dân Nam Định cũng đã tham gia thô lương, tải đạn ra mặt trận, góp phần cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

Nửa đầu năm 1954, bộ đội địa phương và dân quân, du kích Nam Định đã đánh trên 1 600 trận, thu hàng trăm súng các loại, phá huỷ gần 100 xe cơ giới của quân Pháp. Những thắng lợi này đã góp phần tiêu diệt một bộ phận sinh lực của quân Pháp, giam chân địch ở đồng bằng, tạo điều kiện tác chiến thuận lợi cho quân đội ở chiến trường chính, đi đến kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.



1. Trình bày những đóng góp của nhân dân Nam Định trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.
2. Lập bảng thống kê những sự kiện nổi bật ở Nam Định trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.
3. Sưu tầm tư liệu về một nhân vật hoặc sự kiện tiêu biểu ở Nam Định trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp, giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học.

II

Nam Định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

* Giai đoạn 1954 – 1965

Tháng 10-1954, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, bước vào giai đoạn phát triển kinh tế, văn hoá – xã hội, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

Trong những năm 1954 – 1957, trên địa bàn Nam Định, chính quyền và nhân dân địa phương thực hiện cuộc đấu tranh chống địch cưỡng ép di cư vào miền Nam, hoàn thành cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế. Từ tháng 8-1954 đến tháng 5-1955, chính quyền và các đoàn thể đã vận động hàng trăm gia đình và hơn 3 000 người tự nguyện rút đơn, trả lại giấy thông hành, ở lại quê hương.

Trong những năm 1958 – 1960, cùng với các địa phương miền Bắc, Nam Định tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh. Đến cuối năm 1960, toàn tỉnh đã có gần 90 % số hộ nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp, trong đó có khoảng 10 % hợp tác xã cấp cao. Thành phần kinh tế quốc doanh đã chiếm ưu thế và đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế địa phương.

Từ năm 1961, Nam Định cùng với các tỉnh miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong hai năm 1964 – 1965, thủy lợi được coi là biện pháp kĩ thuật hàng đầu trong nông nghiệp. Toàn tỉnh đã xây dựng được 2 trạm bơm loại lớn, 44 trạm bơm loại nhỏ. Năng suất lúa tăng từ 3,5 tấn/ha năm 1960 lên 3,9 tấn/ha năm 1965. Cũng trong giai đoạn này, trên địa bàn Nam Định cũng diễn ra cuộc đấu tranh chống gián điệp, biệt kích từ bên ngoài và một số cá nhân, tổ chức có những hoạt động phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương.

* Giai đoạn 1965 – 1975

Từ năm 1965, Mỹ trực tiếp đưa quân đội vào tham chiến ở miền Nam, đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Trong bối cảnh mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Nam Định có thay đổi lớn về hành chính. Ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Quyết định số 103-QĐ/TVQH, phê chuẩn việc thành lập tỉnh mới Nam Hà trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh Nam Định và Hà Nam.

Với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, công cuộc phát triển kinh tế, văn hoá tiếp tục được đẩy mạnh. Đến năm 1967, vùng đồng ruộng đạt 5 tấn/ha đã chiếm 46 % diện tích toàn tỉnh. Phong trào “Dạy tốt, học tốt” được hưởng ứng rộng rãi ở nhiều trường lớn và đưa đến nhiều kết quả tích cực trong giáo dục. Ngày 25-10-1967, ngành giáo dục của tỉnh đã được nhận thư khen của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ, tính đến tháng 11-1968, các lực lượng vũ trang Nam Hà đã bắn rơi 86 máy bay Mỹ (trong đó lực lượng dân quân, tự vệ bắn rơi 10 chiếc). Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ năm 1972, các lực lượng vũ trang Nam Hà đã bắn rơi 28 máy bay của Mỹ, góp phần vào công cuộc bảo vệ vùng trời miền Bắc.



Hình 2.3. Tự vệ Hợp tác xã 19-5 (Nam Định) bắn máy bay Mỹ (1965).

Trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng đảo thanh niên tỉnh Nam Hà đã tích cực tham gia phong trào gia nhập quân đội, trực tiếp chiến đấu trên các chiến trường. Chỉ riêng tháng 4-1968 đã có hơn 3 000 thanh niên gia nhập quân đội. Năm 1968, toàn tỉnh có trên 20 000 thanh niên gia nhập quân đội.

Sau khi Hiệp định Pa-ri được kí kết, Nam Hà tiếp tục nỗ lực thực hiện nghĩa vụ hậu phương. Đầu năm 1975, xuất phát từ nhu cầu đột xuất của chiến trường, toàn tỉnh có 13 718 thanh niên nhập ngũ. Nam Hà còn cung cấp cho chiến trường 8 600 tấn lương thực và hàng nghìn tấn thực phẩm, góp phần tích cực vào thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.



1. Trình bày những đóng góp của nhân dân Nam Định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
2. Lập bảng thống kê những sự kiện nổi bật ở Nam Định – Nam Hà trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
3. Sưu tầm tư liệu về một nhân vật hoặc sự kiện tiêu biểu ở Nam Định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học.

III Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhân dân Nam Định

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành cho nhân dân Nam Định những tình cảm tốt đẹp và nhiều lần về thăm địa phương.

Ngày 10-1-1946, trong bối cảnh cả nước thực hiện chỉ thị Kháng chiến kiến quốc của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm Nam Định.

Sáng ngày 11-1-1946, tỉnh Nam Định tổ chức lễ mít tinh quy mô lớn trước trụ sở Ủy ban hành chính tỉnh với sự tham dự của hơn một vạn người, đại diện cho cán bộ, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh. Phát biểu tại cuộc mít tinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở mọi người đoàn kết, ủng hộ Chính phủ.



Tháng 1-1946, nhân dân Nam Định lần đầu tiên được đón Bác Hồ về thăm tỉnh nhà. Ngày 11-1-1946, tại trụ sở Ủy ban Nhân dân tỉnh, Bác Hồ đã gặp và nói chuyện thân mật với hơn một vạn đại biểu các tầng lớp nhân dân, bộ đội của tỉnh trong tiếng hô vang: “Hồ Chủ tịch muôn năm!”. Tại đây, Bác Hồ đã ân cần nhắc nhở mọi người phải đoàn kết, thương yêu nhau, chăm lo mọi mặt công tác, ủng hộ Quốc hội và Chính phủ. Sau đó, Bác Hồ đã gặp mặt đại diện thiếu nhi thành phố Nam Định và thân mật chia kẹo cho các cháu. Trước khi rời thành phố Nam Định, Bác Hồ còn đến thăm và tặng quà các cháu mồ côi được nuôi ở nhà tế bản và nhà Dục Anh (đường Hàn Thuyên ngày nay).

(Theo: “Nam Định và những kỉ niệm 5 lần được Bác Hồ về thăm”, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014, truy cập ngày 24-4-2024)

Ngày 24-4-1957, trong bối cảnh mới của công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm Nhà máy dệt Nam Định và một số cơ sở sản xuất, đơn vị quân đội ở Nam Định.

Ngày 13-8-1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về dự hội nghị sản xuất nông nghiệp của tỉnh Nam Định, được tổ chức tại xã Yên Tiến, huyện Ý Yên – địa phương thí điểm đầu tiên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở Nam Định. Tại hội nghị này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khen ngợi ba huyện Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc cấy vượt kế hoạch 7 850 mẫu lúa.



Hình 2.4. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm đình Thượng Đồng, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, ngày 13-8-1958.

Ngày 15-3-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh về kiểm tra tình hình chống hạn ở Nam Định, căn dặn chính quyền và nhân dân trong tỉnh đoàn kết, cùng chiến thắng thiên tai. Nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đến thăm Nhà máy dệt Nam Định.

Ngày 21-5-1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm và phát biểu tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ V. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm Nhà máy liên hợp dệt Nam Định, Bệnh viện tỉnh và nói chuyện với hơn 5 vạn nhân dân dự mít tinh chào mừng thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

Những lần về thăm cùng những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại niềm xúc động to lớn, sự ấn tượng sâu sắc, đồng thời là nguồn động viên, cổ vũ mạnh mẽ đối với các tầng lớp nhân dân Nam Định trong nhiều thế hệ.



1. Lập bảng thống kê những sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Nam Định (thời gian, địa điểm, nội dung).
2. Sưu tầm tư liệu về những lần Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Nam Định, giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học.

IV Nam Định từ năm 1975 đến năm 1991

* Giai đoạn 1975 – 1980

Sau ngày đất nước thống nhất, xuất phát từ chủ trương lớn trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, địa bàn Nam Định lại có thay đổi lớn về hành chính. Ngày 28-10-1975, hai tỉnh Nam Hà và Ninh Bình được sáp nhập thành tỉnh Hà Nam Ninh.

Từ năm 1976, cùng với các địa phương khác trên cả nước, chính quyền và nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai và đạt được nhiều kết quả tích cực trên một số lĩnh vực.



“Từ năm 1976 đến năm 1978, công tác xây dựng cơ bản, thu lợi đạt kết quả tốt. Hà Nam Ninh là tỉnh đầu tiên của miền Bắc có 6 trạm bơm điện cỡ lớn, gồm 19 máy, công suất mỗi máy từ 10 000 – 30 000 m³/giờ, 25 trạm bơm điện loại vừa và nhỏ với tổng công suất 10,6 kw phục vụ các trạm bơm,... Tổng sản lượng lương thực quy thóc bình quân của 5 năm (1976 – 1980) đạt trên 70 vạn tấn/năm”.

(Tỉnh uỷ, Hội đồng Nhân dân,
Ủy ban Nhân dân tỉnh Nam Định,
Địa chí Nam Định, Sdd, tr.377)



Trong giai đoạn 1975 – 1980, trên địa bàn Nam Định, chính quyền địa phương còn tổ chức khai khẩn đất đai ở vùng nam Nghĩa Hưng, lập ra một xã mới là Nam Điền, đồng thời đưa hàng trăm hộ dân từ nơi khác đến định cư, phát triển sản xuất. Từ năm 1977 đến năm 1979, chính quyền còn tích cực vận động và tổ chức cho 20 vạn lao động đi xây dựng các vùng kinh tế mới và các phục vụ nhu cầu chung của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Trong giai đoạn 1975 – 1980, Hà Nam Ninh cũng đối diện với nhiều khó khăn về kinh tế – xã hội. Từ cuối năm 1978, trên địa bàn thành phố Nam Định xuất hiện tình trạng một bộ phận người Hoa bỏ ra đi, gây xáo động trật tự xã hội. Cũng từ những năm 1978 – 1979, hàng nghìn thanh niên địa phương đã gia nhập quân đội, trực tiếp chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới lãnh thổ ở hai đầu đất nước.



Hình 2.5. Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam Lê Duẩn thăm xã Đồng Sơn, huyện Nam Ninh, đơn vị thực hiện thí điểm cơ giới hoá nông nghiệp của tỉnh Hà Nam Ninh, năm 1976.

* Giai đoạn 1981 – 1985

Từ cuối năm 1980, thực hiện Thông báo số 22 ngày 21-10-1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nhiều hợp tác xã trên địa bàn Hà Nam Ninh đã tiến hành khoán sản phẩm.

Từ sau khi có Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13-1-1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã, khí thế lao động, sản xuất của các hộ xã viên trên địa bàn Hà Nam Ninh tăng cao, góp phần đưa đến những kết quả khả quan trong nông nghiệp. Từ năm 1983 đến năm 1985, năng suất lúa bình quân toàn tỉnh đạt 57,42 tạ/ha trên diện tích hai vụ lúa, tăng 18 % so với 3 năm trước đó. Lĩnh vực chăn nuôi quy mô hộ gia đình phát triển nhanh chóng, thay thế vai trò của các trại chăn nuôi của hợp tác xã.

Trong khi sản xuất nông nghiệp có những bước chuyển biến tích cực, lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp lại lâm vào tình trạng đình đốn do khan hiếm vật tư, nguyên liệu, năng lượng. Lĩnh vực phân phối, lưu thông tiếp tục bộc lộ nhiều hạn chế, hàng hoá khan hiếm, giá cả tăng vọt. Đời sống của hầu hết công chức, viên chức và người lao động trong tỉnh gặp rất nhiều khó khăn.

* Giai đoạn 1986 – 1991

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986), trước tình trạng khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức đề ra đường lối đổi mới đất nước.

Từ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chính quyền tỉnh Hà Nam Ninh và các địa phương trong tỉnh từng bước thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, giải phóng năng lực sản xuất, trước hết là trong nông nghiệp. Sản lượng lương thực quy thóc bình quân 5 năm 1986 – 1990 tăng 11,2 % so với bình quân thời kì 1981 – 1985. Lương thực quy thóc bình quân đầu người tăng từ 298 kg năm 1985 lên 342 kg năm 1990.

Cùng với sự phát triển của trồng trọt, lĩnh vực chăn nuôi cũng nhanh chóng trở thành ngành sản xuất chính. Đến giai đoạn 1990 – 1991, sau nhiều năm thiếu đói nghiêm trọng, vấn đề lương thực về cơ bản đã được giải quyết, đời sống nhân dân bước đầu ổn định.

Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ cũng từng bước có chuyển biến tích cực, gắn liền với quá trình chuyển đổi từ cơ chế bao cấp sang hạch toán kinh doanh. Trong 5 năm 1986 – 1990, giá trị công nghiệp địa phương tăng bình quân 1,4 %/năm. Tuy vậy, cũng trong giai đoạn này, sự thay đổi của cơ chế quản lý kinh tế cũng đã khiến Nam Định mất dần thế mạnh truyền thống là một trung tâm công nghiệp – thương mại lớn của cả nước.



Hình 2.6. Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Văn Linh thăm cánh đồng lúa Hợp tác xã Hải Vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Hà Nam Ninh, năm 1988.



1. Khái quát tình hình Nam Định từ năm 1975 đến năm 1991.
2. Sưu tầm tư liệu về đời sống của người dân ở Nam Định trong giai đoạn 1975 – 1991, giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học.



LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. Trình bày những đóng góp của nhân dân Nam Định trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.
2. Trình bày những đóng góp của nhân dân Nam Định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
3. Sưu tầm tư liệu lịch sử (tranh, ảnh, hiện vật, phim tư liệu,...) và viết bài giới thiệu về chủ đề “Bác Hồ với nhân dân Nam Định”.

BÀI 3

NAM ĐỊNH TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY



Hình bên dưới là bộ mặt nông thôn mới tại huyện Hải Hậu (Nam Định) – địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2015. Đây là một trong những thành tựu của công cuộc Đổi mới tại vùng đất Nam Định.



Bên cạnh thành tựu trên, tỉnh Nam Định còn đạt được những thành tựu nào khác về kinh tế, xã hội và văn hoá trong công cuộc Đổi mới từ năm 1991 đến nay?



Hình 3.1. Bộ mặt nông thôn mới tại huyện Hải Hậu (Nam Định)

I Địa giới Nam Định từ năm 1991 đến nay

Tháng 12-1991, tại kì họp thứ 10, Quốc hội khoá VIII đã ra Nghị quyết về việc phân vạch địa giới 4 tỉnh, trong đó tỉnh Hà Nam Ninh chia thành hai tỉnh: Nam Hà và Ninh Bình.

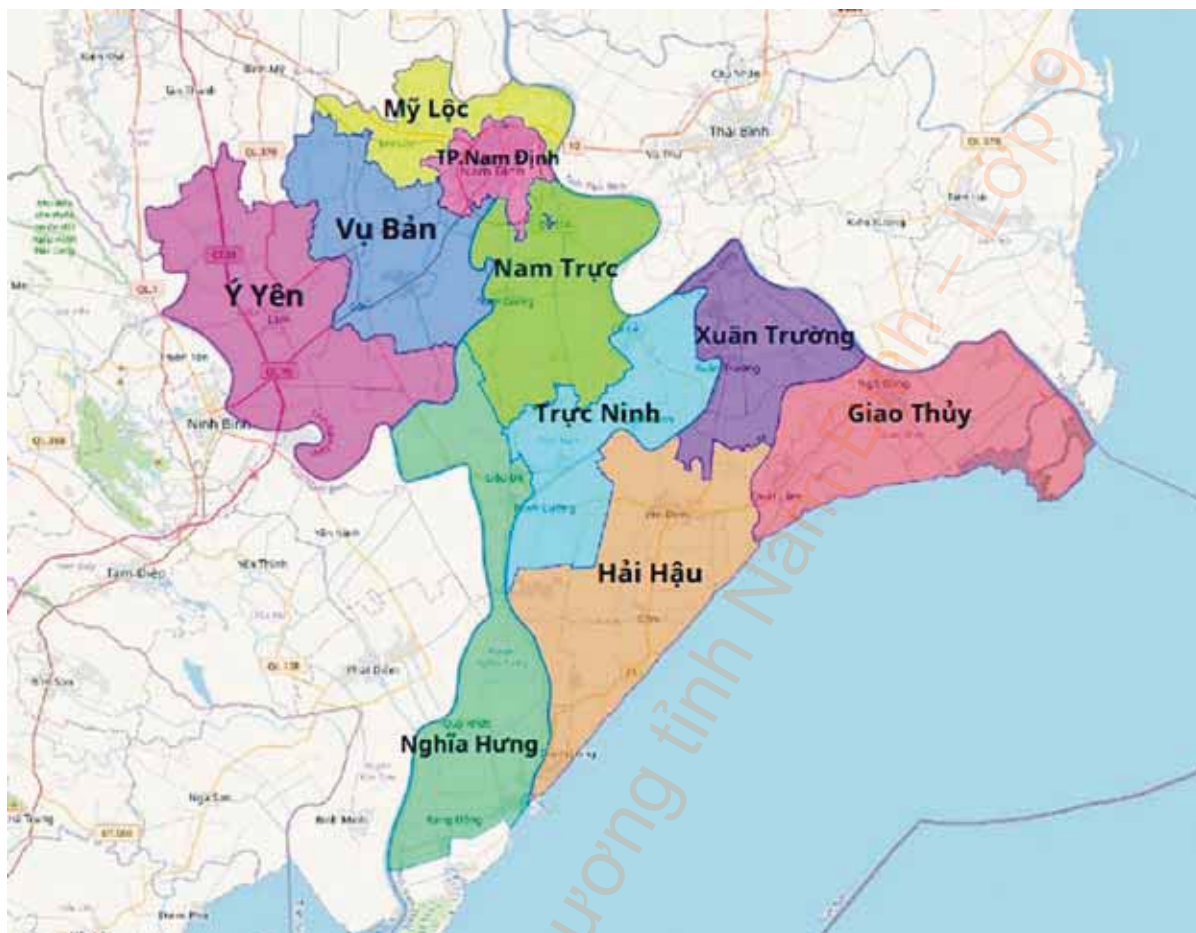
Từ ngày 1-4-1992, hai tỉnh mới Nam Hà và Ninh Bình chính thức đi vào hoạt động.

Tháng 1-1997, tỉnh Nam Định được tái lập và đến tháng 4-1997, các huyện Nam Trực, Trực Ninh, Giao Thủy, Xuân Trường, Mỹ Lộc cũng được tái lập.

Tỉnh đã tập trung thực hiện tốt Nghị định số 190/NĐ-CP của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Nam Định và một số huyện.

Sau khi tái lập, tỉnh Nam Định có diện tích tự nhiên 1 671,6 km², dân số 1 907,2 nghìn người, mật độ dân số 1 141 người/km².

Đến nay (năm 2024), toàn tỉnh có 9 huyện, 1 thành phố, 146 xã, 14 phường, 15 thị trấn.



Hình 3.2. Bản đồ hành chính tỉnh Nam Định từ sau khi tái lập tỉnh (năm 1997)



Dựa vào lược đồ hình 3.2, hãy kể tên và xác định địa giới các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Nam Định.

II Kinh tế Nam Định từ năm 1991 đến nay

Từ sau năm 1986, những chủ trương đổi mới kinh tế toàn diện của Đảng và Nhà nước đã làm biến đổi căn bản diện mạo kinh tế Nam Định.

Trong những năm 1991 – 1997, kinh tế của các huyện, thành phố thuộc tỉnh Nam Định hiện nay (khi đó thuộc tỉnh Nam Hà) có sự tăng trưởng khá mạnh so với thời kì trước Đổi mới. Năm 1991, giá trị sản lượng nông nghiệp trên toàn tỉnh Nam Hà tăng 93 % so với năm 1990. Riêng ngành sản xuất lúa gạo, năng suất lúa cả năm đã đạt 61,1 tạ/ha. Trong đó, huyện Hải Hậu đạt năng suất cao nhất (97 tạ/ha).

Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp toàn tỉnh Nam Hà trong 5 năm (1991 – 1995), bình quân mỗi năm tăng 5 %. Tỉnh đã có 10/15 ngành công nghiệp địa phương và 26/52 sản phẩm chủ yếu, giá trị sản lượng đều tăng.

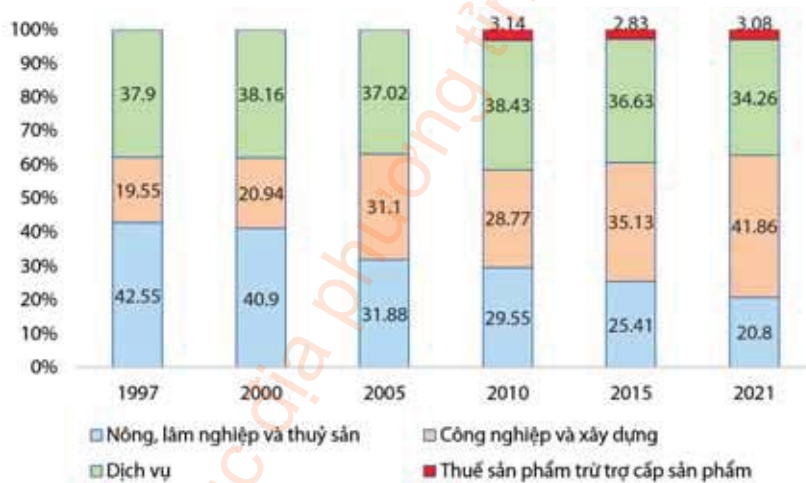
Trong giai đoạn từ khi tái lập tỉnh (1997) đến nay, kinh tế của tỉnh Nam Định có những chuyển biến tích cực và đạt được kết quả khá toàn diện.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo xu hướng giảm tỉ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và xây dựng.



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XV (tháng 11-1997) đề ra các giải pháp phát triển kinh tế gồm: 1) Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp. Từng bước chuyển nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá; 2) Phát triển các ngành công nghiệp chế biến, dệt may, cơ khí điện tử, sản xuất vật liệu xây dựng; 3) Phát triển các ngành thương mại, vận tải, du lịch, tài chính tiền tệ.

Đến Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XX (nhiệm kì 2020 – 2025), tỉnh tiếp tục thực hiện các khâu đột phá, trong đó tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xúc tiến, thu hút đầu tư để phát triển các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp sạch, thương mại, du lịch, dịch vụ, đô thị và khai thác tiềm năng, thế mạnh vùng kinh tế biển phía nam của tỉnh.

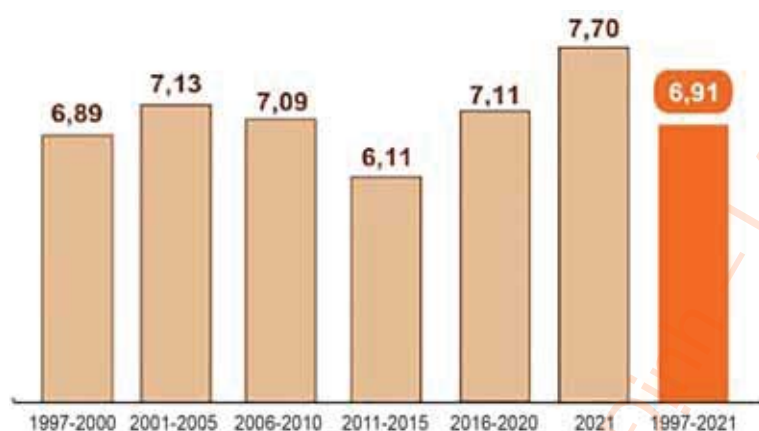


Hình 3.3. Biểu đồ tổng sản phẩm theo giá tính theo khu vực kinh tế của tỉnh Nam Định từ năm 1997 đến năm 2021 (Đơn vị: %)

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Nam Định (2022), *Kinh tế – xã hội tỉnh Nam Định 25 năm tái lập (1997 – 2021)*, NXB Thống kê, Hà Nội, tr.24)

Diện mạo khái quát của kinh tế tỉnh Nam Định hiện nay là có 1 trung tâm trọng điểm kinh tế là khu vực thành phố và 2 vùng gồm kinh tế nông nghiệp và kinh tế biển. Trong các vùng kinh tế lớn đó, đã hình thành và phát triển nhiều tiểu vùng kinh tế: đó là các cụm công nghiệp nông thôn, các làng thủ công nghiệp truyền thống, vùng đặc sản lúa, vùng xuất khẩu gạo, vùng chăn nuôi,...

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh ở mức khá, quy mô được mở rộng, chất lượng tăng trưởng từng bước được cải thiện. Bình quân từ năm 1997 đến năm 2021, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đã tăng 6,91 %/năm.



Hình 3.4. Biểu đồ tốc độ tăng tổng sản phẩm theo giá so sánh với năm 2010 trong giai đoạn 1997 – 2021 (Đơn vị: %)

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Nam Định (2022),
Kinh tế – xã hội tỉnh Nam Định 25 năm tái lập
(1997 – 2021), NXB Thống kê, Hà Nội, tr.24)

Nhờ đó, tổng sản phẩm trên địa bàn tính bình quân trên đầu người tăng khá cao qua các năm, thu nhập bình quân đầu người được nâng lên. Quy mô nền kinh tế được mở rộng, GRDP bình quân đầu người tăng qua các năm.

	GRDP bình quân đầu người	Thu nhập bình quân đầu người
1997	2,3	2,1
2000	2,9	2,7
2006	6,7	6,3
2010	13,3	14,8
2016	28,3	36,2
2021	45,8	53,0

Hình 3.5. GRDP và thu nhập bình quân trên đầu người của tỉnh Nam Định từ năm 1997 đến năm 2021 (Đơn vị: triệu đồng/người/năm)

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Nam Định (2022),
Kinh tế – xã hội tỉnh Nam Định 25 năm tái lập
(1997 – 2021), NXB Thống kê, Hà Nội, tr.24)

GRDP bình quân đầu người năm 1997 đạt 2,3 triệu đồng/người/năm, đến năm 2010 đạt 13,3 triệu đồng/người/năm và năm 2021 đạt 45,8 triệu đồng/người/năm. Năm 2021, GRDP bình quân đầu người gấp 19,9 lần so với năm 1997 và gấp 3,4 lần so với năm 2010. Trong 25 năm qua, GRDP bình quân đầu người tăng 13,3 %/năm, trong đó giai đoạn 2011 – 2021 tăng 11,9 %/năm.



1. Dựa vào biểu đồ hình 3.3, hãy nhận xét về sự thay đổi tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng cùng dịch vụ trong so sánh với khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.
2. Dựa vào biểu đồ hình 3.5, hãy nhận xét về sự tăng trưởng GRDP và thu nhập bình quân trên đầu người của tỉnh Nam Định từ năm 1997 đến năm 2021.
3. Trình bày những nét chính về tình hình kinh tế của tỉnh Nam Định từ năm 1991 đến nay.

III Xã hội, văn hoá Nam Định từ năm 1991 đến nay

Cùng với sự phát triển kinh tế, tình hình xã hội, văn hoá của tỉnh Nam Định từ năm 1991 đến nay cũng có nhiều chuyển biến tích cực.

Diện mạo nông thôn tỉnh Nam Định đã được cải thiện rõ rệt. Nông thôn Nam Định ngày càng “Sáng – xanh – sạch – đẹp” và hướng tới mục tiêu là “Miền quê đáng sống”.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị có nhiều chuyển biến. Đến năm 2021, toàn tỉnh có 98 % thôn, xóm, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hoá; 87,2 % gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá.



Hình 3.6. Xã Giao Phong (huyện Giao Thủy) – địa phương đầu tiên được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về lĩnh vực giáo dục năm 2022

Công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực, tỉ lệ hộ nghèo giảm từ 12,57 % năm 1997 xuống 6,0 % năm 2010 và xuống còn 1,74 % năm 2021 (theo chuẩn nghèo quy định cho từng thời kì).

Ngành giáo dục tỉnh Nam Định giữ vững thành tích 25 năm liên tục (từ năm 1997 đến năm 2021) trong топ dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục. Hệ thống trường học các cấp được đầu tư xây dựng mới, trang thiết bị được bổ sung đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp ngày càng tăng. Năm 2021, tỷ lệ trường đạt chuẩn ở tiểu học là 96,5 %, trung học cơ sở là 95,1 %, trung học phổ thông là 91,1 %.



Hình 3.7. Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định) – một trong những trường chuyên nổi tiếng nhất cả nước về bề dày thành tích trong học tập

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe được chú trọng, chất lượng khám chữa bệnh nâng lên. Hệ thống y tế được củng cố, mở rộng và hoàn thiện từ tỉnh đến cơ sở. Năm 2021, toàn tỉnh có 23 bệnh viện và 226 trạm y tế xã, phường, thị trấn với 7 135 giường bệnh; số giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đã tăng lên 38,9 giường.

Các lĩnh vực văn hoá, thông tin, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến tích cực, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá đạt kết quả tích cực. Nhiều di sản văn hoá vật thể và phi vật thể trở thành điểm du lịch văn hoá tiêu biểu của tỉnh như: di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Đền Trần và chùa Phổ Minh; di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Keo Hành Thiện, di sản “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt”,...



Trình bày những nét chính về tình hình xã hội và văn hoá của tỉnh Nam Định từ năm 1991 đến nay.



LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. Lập bảng thống kê các thành tựu nổi bật về kinh tế, xã hội của tỉnh Nam Định từ khi tái lập tỉnh (năm 1997) đến nay theo mẫu sau:

Lĩnh vực	Kinh tế	Xã hội	Văn hoá
Thành tựu	?	?	?

2. Hãy chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) cho mỗi ý a), b), c), d) trong các câu dưới đây:
 - a. Sau khi tái lập tỉnh, toàn tỉnh Nam Định hiện có 9 đơn vị hành chính cấp huyện.
 - b. Bình quân từ năm 1997 đến năm 2021, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh Nam Định đã tăng 6,91 %/năm.
 - c. Năm 2021, GRDP bình quân đầu người của tỉnh Nam Định đã tăng gấp 19,9 lần so với thời điểm năm 1997.
 - d. Năm 2022, xã Giao Phong (huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định) là địa phương đầu tiên trong cả nước được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.
3. sưu tầm tư liệu, tranh ảnh và thiết kế một poster/báo tường giới thiệu về những thành tựu kinh tế, xã hội, văn hoá của tỉnh Nam Định từ năm 1997 đến nay với chủ đề “Nam Định – Dấu ấn của Đổi mới, hội nhập và phát triển”.

CHỦ ĐỀ

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NAM ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nhận biết được những đặc điểm chính của văn học Nam Định giai đoạn từ năm 1945 đến nay.
- Nhận biết được những thành tựu văn học tiêu biểu của một số tác giả Nam Định trong giai đoạn trên.
- Biết trân trọng, tự hào về di sản văn học hiện đại Nam Định.



BÀI

1

VĂN HỌC NAM ĐỊNH TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1945



Hình 1.1. Một góc làng quê Nam Định đầu thế kỉ XX

Văn học Nam Định từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945

Nhìn chung, ở nửa đầu thế kỉ XX, dưới chế độ thực dân nửa phong kiến thời thuộc Pháp, xã hội Việt Nam diễn biến rất phức tạp và nhanh chóng với hai xu thế lớn đan xen: xu thế hiện đại hoá xã hội cổ truyền và xu thế khẳng định độc lập dân tộc. Văn học Việt Nam nói chung và văn học Nam Định nói riêng ở giai đoạn này phát triển trong bối cảnh đó và cũng phản ánh đậm nét hai xu thế trên.

1. Về lực lượng sáng tác¹

Lực lượng sáng tác văn học của Nam Định giai đoạn này khá đa dạng, có thể chia làm mấy nhóm

¹ Lực lượng sáng tác của Nam Định bao gồm những tác giả có quê quán ở Nam Định hoặc những tác giả có cuộc đời và sự nghiệp văn học gắn bó với mảnh đất Nam Định.

Từ đầu thế kỉ XX đến trước Cách mạng Tháng Tám (1945), Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến. Trong giai đoạn này, văn học Việt Nam tiến nhanh trên con đường hiện đại hoá (chuyển từ phạm trù trung đại sang phạm trù hiện đại), dân tộc hoá (ngày càng phản ánh hoặc góp phần xây dựng các vấn đề của dân tộc, mang đậm tính dân tộc) và có những bước tiến “thần tốc”, đạt được nhiều thành tựu. Là một bộ phận của văn học dân tộc, văn học Nam Định giai đoạn này cũng phản ánh những xu thế và thành tựu đó.



Văn học Nam Định từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 phát triển trong bối cảnh như thế nào? Em hãy trình bày những nét chính về bối cảnh lịch sử xã hội của Nam Định giai đoạn đó.



Em hiểu thế nào là chế độ thực dân nửa phong kiến? Hãy nêu một vài đặc điểm của chế độ này.

sau: nhóm các chí sĩ, chiến sĩ tham gia phong trào cách mạng yêu nước dùng thơ văn làm vũ khí đấu tranh (Bùi Trình Khiêm, Phạm Ứng Thuận, Phạm Đình Cấu, Trần Huy Liệu, Tống Văn Trân, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Ngọc Tỉnh, Sóng Hồng, Nguyễn Văn Hoan, Đặng Xuân Thiều, Chu Hà, Đặng Việt Châu, Vũ Ân, Nguyễn Văn Từ,...); nhóm các nhà văn, nhà báo sáng tác thơ văn một cách chuyên nghiệp (Trần Tuấn Khải, Đoàn Văn Cừ, Nguyễn Bính, Trần Đình Long, Nhượng Tống, Phạm Cao Cung, Chu Thiên, Nguyên Hồng, J. Leiba (Lê Văn Bái), Đỗ Duy Nhiệm, Nguyễn Xuân Huy, Vũ Hoàng Chương,...). Trong khi, có một số tác giả vẫn sáng tác bằng chữ Hán, chữ Nôm với hình thức, bút pháp trung đại nhưng nội dung có nhiều nét mới, thì nhiều tác giả Nam Định do hấp thụ được nguồn tri thức mới, tham gia các hoạt động văn hoá – xã hội mới (các hoạt động báo chí, phong trào yêu nước, cách mạng, hệ thống hành chính thuộc địa,...) đã tích cực sáng tác với sự thay đổi mới mẻ ở cả hình thức, bút pháp và nội dung. Trong số đó, có những tác giả đã trở thành những tên tuổi lớn của văn học Việt Nam hiện đại như: Đoàn Văn Cừ, Nguyễn Bính, Vũ Hoàng Chương... – những thi nhân để lại nhiều dấu ấn trong phong trào Thơ mới hay những nhà văn tiêu biểu như Nguyên Hồng – “nhà văn của những người cùng khổ”; Phạm Cao Cung – “ông vua truyện trinh thám Việt Nam”, đồng thời cũng là người đặt nền móng cho tiểu thuyết trinh thám tại Việt Nam...

2. Về thể loại

Văn học Nam Định có nhiều thể loại như: thơ (thơ Đường luật, thơ lục bát, thơ tự do); phú, kịch (kịch nói, kịch thơ, cải lương,...); truyện thơ; truyện ngắn (truyện xã hội, truyện trào phúng, truyện thiếu nhi,...); tự truyện; tiểu thuyết (tiểu thuyết xã hội, tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết võ hiệp, tiểu thuyết trinh thám,...). Trong khi đó, đạt thành tựu lớn nhất phải kể đến thể loại thơ và tiểu thuyết. Những tập thơ như *Tâm hồn tôi*, *Lỡ bước sang ngang*, *Hương cố nhân* – Nguyễn Bính; hay *Thôn ca* – Đoàn Văn Cừ; *Thơ say*, *Mây* – Vũ Hoàng Chương; *Bốn mùa yêu thương*, *Hoa bạc mệnh* – J. Leiba... đã mang lại nhiều màu sắc độc đáo cho phong trào Thơ mới.



Nam Định là một trong những nơi thực dân Pháp chiếm cứ sớm nhất ở miền Bắc. Để phục vụ cho quá trình khai thác thuộc địa, Pháp đã biến nơi đây thành một đô thị tương đối phát triển, hiện đại bậc nhất Việt Nam lúc bấy giờ với nhiều công trình kiến trúc quy mô (nhà thờ, nhà máy, công sở, nhà ga,...). Dấu tích của một đô thị hiện đại cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX hiện vẫn còn khá đậm nét ở thành phố Nam Định hiện nay. Em hãy kể tên vài công trình được xây dựng thời kì này vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.



Hình 1.2. Nhà thơ Trần Huy Liệu



Hình 1.3. Đồng chí Lê Đức Thọ

Những tiểu thuyết như *Bỉ vỏ* của Nguyên Hồng hay những tác phẩm trình thám của Phạm Cao Cung, tiểu thuyết lịch sử của Chu Thiên,... lại đem đến những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại.

3. Về nội dung cảm hứng

Văn học Nam Định giai đoạn này có mấy khuynh hướng chính: khuynh hướng yêu nước, khuynh hướng hiện thực nhân đạo, khuynh hướng lãng mạn, tự do.

Khuynh hướng yêu nước trước hết thể hiện ở những tác phẩm bày tỏ nỗi đau mất nước. Ở một số tác phẩm, lòng yêu nước được thể hiện một cách kín đáo như trong bài thơ *Gánh nước đêm* của Trần Tuấn Khải:

*Em bước chân ra,
Con đường xa tít,
Non sông mù mịt,
Bên vai kịu kịt,
Nặng gánh em trở ra về,
Ngoảnh cổ trông sông rộng gòai khuya...*

*Vì chưng nước cạn, nặng nề em biết kêu ai!
Nghĩ tiếc công cho bà Nữ Oa đội đá vá gòai,
Con dã tràng lấp bể biết đời nào xong?
Bước chân khuya thân gái ngại ngừng,
Nước non gánh nặng,
Cái đức ông chồng hay hơi có hay?
Em trở vai này...!*

Hay thể hiện một cách trực tiếp, mãnh liệt như trong bài *Lấy củi* của Sóng Hồng:

*Rủ nhau lấy củi sườn non
Chim kêu vượn hót bốn chôn ruột gan
Đồng bào đau xót lắm than
Mà ai nằng xế sương tan qua ngày!
Đốt cho tiêu kiếp tù đầy
Cho bùng lửa hận, biết tay anh hùng.
Có về không, có về không?
Bước mau, mau bước non sông đợi chờ.*

Tinh thần yêu nước trong văn học Nam Định thời kì này còn bộc lộ ở những tác phẩm thể hiện lòng căm



Hình 1.4. Nhà thơ Trần Tuấn Khải



Em hãy nêu mối liên hệ giữa lực lượng sáng tác và những khuynh hướng nội dung cảm hứng chính của văn học Nam Định từ đầu thế kỉ XX đến 1945?



Nhiều tác giả văn học Nam Định đồng thời là những chính trị gia có tiếng không chỉ ở trong nước mà còn trên thế giới (Sóng Hồng tức Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Trần Huy Liệu...). Thơ văn đối với họ là phương tiện, công cụ, vũ khí để hoạt động chính trị và cách mạng.



Em hãy so sánh điểm tương đồng và khác biệt trong hai bài thơ *Gánh nước đêm* (Trần Tuấn Khải) và bài thơ *Lấy củi* (Sóng Hồng).
(Gợi ý: Có thể so sánh về đề tài, nội dung, hình thức thể hiện...)

thù giặc, tuyên truyền chống thực dân và các thế lực thân Pháp, hoặc ở những tác phẩm có xu hướng tìm về lịch sử, phong tục truyền thống, hồn cốt của dân tộc,... ở cả trong văn xuôi và thơ. Trong văn xuôi, những tiểu thuyết lịch sử như: *Lê Thái Tổ*, *Thoát cung vua Mạc*, *Bút nghiên*... của Chu Thiên đưa độc giả trở về với những bối cảnh xa xưa của dân tộc, những nhân vật, sự kiện lịch sử, những nghi lễ truyền thống, những lớp học chữ Nho,... giúp người đọc hiểu hơn về lịch sử dân tộc, về đời sống văn hoá xã hội của ông cha ta. Trong khi đó, ở thể loại thơ ca, hai tác giả Nam Định tiêu biểu cho thời kì này là Nguyễn Bính và Đoàn Văn Cừ lại làm nên một “dòng thơ làng quê” thấm đượm tình yêu quê hương, đất nước. Đó là những bức tranh làng mạc tươi đẹp:

*Mùa xuân là cả một mùa xanh,
Giời ở trên cao lá ở cành.
Lúa ở đồng tôi và lúa ở
Đồng nàng và lúa ở đồng anh.*

(Trích *Mùa xuân xanh* –
Nguyễn Bính)

Những cảnh sắc yên ả, thanh bình:
*Thong thả dân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung.
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay bướm vẽ vòng.*

(Trích *Xuân về* –
Nguyễn Bính)

Hay những phiên chợ Tết rộn ràng đậm dấu ấn bản sắc của làng quê Việt Nam xưa:

*Một thầy khoá gò lưng trên cánh phán,
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân.
Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm,
Miệng nhẩm đọc vài hàng câu đối đỏ.
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.
Chú hoa mạn đầu chít chiếc khăn nâu,
Ngồi xếp lại đồng vàng trên mặt chiếu.
Áo cụ lí bị người chen sấn kéo,*



Qua những đoạn trích trong sách, em có cảm nhận gì về tình yêu quê hương của các tác giả Nam Định trong “dòng thơ làng quê”?



Ngoài *Bỉ vờ*, tập hồi kí – tự truyện *Những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng cũng là một bức tranh tái hiện cuộc sống khổ cực của những con người bé mọn trong xã hội cũ qua cái nhìn đầy xót thương và đồng cảm của một đứa trẻ cô đơn, chịu nhiều tủ nhục, luôn khát khao tình cảm gia đình. Em hãy tìm đọc tác phẩm *Những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng để hiểu hơn về bối cảnh xã hội Việt Nam được phản ánh trong khuynh hướng văn học hiện thực nhân đạo giai đoạn này.

Khăn trên đầu đang chít cũng bung ra.
 Lũ trẻ con mãi ngắm bức tranh gà,
 Quên cả chị bên đường đang đứng gọi.
 Mấy cô gái ôm nhau cười rũ rượi,
 Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.
 Những mẹt cam đỏ chót tựa son pha.
 Thúng gạo nếp đong đầy như núi tuyết,
 Con gà trống mào thâm như cục tiết,
 Một người mua cầm cẳng dốc lên xem.

(Trích *Chợ Tết* – Đoàn Văn Cừ)

Bằng bút pháp tả thực và lối viết dung dị, tự nhiên, những bài thơ trên đã thể hiện được tình yêu quê hương mộc mạc, thuần khiết mà rất đổi chân thành, “đã đánh thức người nhà quê vẫn ẩn náu trong lòng ta” (Hoài Thanh – Hoài Chân).

Về thể loại tiểu thuyết, nhắc đến các sáng tác của tác giả Nam Định thời kì này trước hết phải nhắc tới những tác phẩm thuộc trường phái hiện thực nhân đạo. Tiêu biểu cho trường phái này là nhà văn Nguyễn Hồng với tiểu thuyết đầu tay *Bỉ vỏ*. Ngay từ lúc mới ra đời, tác phẩm đã gây được tiếng vang lớn trên văn đàn thời bấy giờ, bởi bối cảnh hiện thực nghiệt ngã được phản ánh trong tác phẩm, đồng thời thể hiện sự cảm thương sâu sắc của tác giả với nỗi thống khổ của tầng lớp bần cùng, dưới đáy và bên lề xã hội, đặc biệt là thân phận người phụ nữ,...

Giữa bối cảnh lịch sử nhiều bế tắc ấy, còn có một khuynh hướng nữa trong văn học phản ánh đời sống tâm hồn của một thế hệ người viết tự nhận mình “đầu thai nhầm thế kỉ” (Vũ Hoàng Chương), đó là khuynh hướng tự do, lãng mạn. Khuynh hướng này thể hiện ở những tác phẩm cổ vũ cho cái tôi cá nhân, tình yêu tự do, theo đuổi cái đẹp của văn chương, nghệ thuật... Tiêu biểu là những bài thơ của Vũ Hoàng Chương, J. Leiba... Tuy Leiba và Vũ Hoàng Chương có phong cách thơ khác biệt, một bên vẫn đậm chất Á Đông với phong vị Đường thi (Leiba), một bên đã có sự pha trộn giữa màu sắc phương Đông và phong cách thơ tượng trưng, siêu thực phương Tây (Vũ Hoàng Chương) nhưng cả hai đều có xu hướng thoát li hiện thực nhằm quên



Hình 1.5. Nhà thơ J. Leiba (Lê Văn Bái)



Vũ Hoàng Chương là một hiện tượng thơ độc đáo, từng được mệnh danh là “thi bá” của văn học Việt Nam và từng được đề cử giải Nobel Văn học (năm 1972).

đi những thất bại trong cuộc sống cá nhân của một thế hệ thanh niên bế tắc trước thời cuộc. Đó là trạng thái thoát li, thả mình vào những cơn say:

Tối nay còn hợp mặt,
Ngày mai đã cách xa.
Vàng xanh thay sắc cỏ,
Tươi úa đổi màu hoa.
Đường trần muôn vạn ngã ba,
Nhớ nhung muốn gặp biết là có nên.

Giờ đây chia đôi ngã,
Sông nước càng tiêu sơ.
Hồn men cay như quế,
Hồn men đắng như mơ.
Đắng cay này chén tiễn đưa,
Uống đi, uống để say sưa ngập lòng.

(Trích Chén rượu đôi đường –
Vũ Hoàng Chương)

Hay thoát li thực tại, tìm vào cõi Phật:

Phù thế đã nhiều duyên nghiệp quá!
Lệ lòng mong cạn chốn am không.
Của thiên một đống duyên trần dứt,
Quên hết người quen chốn bụi hồng

(Bến giác – J. Leiba)

Với những khuynh hướng trên, có thể thấy văn học Nam Định giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 là một giai đoạn văn học phát triển phong phú, phản ánh được sự đa dạng trong đời sống tâm tư, tình cảm, nhận thức của một thế hệ người viết trong một giai đoạn lịch sử đầy giao thoa và nhiều biến động.



Nêu cảm nhận của em về nỗi buồn trong thơ Vũ Hoàng Chương qua bài thơ *Chén rượu đôi đường*.



Hình 1.6. Nhà thơ
Vũ Hoàng Chương



Em hãy chỉ ra mối liên hệ giữa hai bài thơ được trích dẫn của Vũ Hoàng Chương và J. Leiba.



Sưu tầm những bài thơ của J. Leiba và nêu cảm nhận chung của em về những bài thơ đó.



LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. Hoàn thành *Bảng thống kê các tác gia văn học Nam Định tiêu biểu đầu thế kỉ XX đến năm 1945* theo bảng sau:

Stt	Tác giả	Năm sinh - mất (nếu có)	Quê gốc	Thể loại sáng tác sở trường	Tác phẩm tiêu biểu
1	Trần Tuấn Khải				
2	Trần Huy Liệu				
3	Đoàn Văn Cừ				
4	Nguyễn Bính				
5	J. Leiba				
6	Nguyễn Hồng				
7	Văn Cao				
8	Vũ Hoàng Chương				
9	Vũ Đình Long				
10	Phạm Cao Củng				
11	Chu Thiên				
12	Đặng Xuân Thiều				
13	Nhượng Tống				
14	Nguyễn Ngọc Tĩnh				
...					

2. Em hãy sưu tầm một số bài thơ của tác giả Nguyễn Bính và Đoàn Văn Cừ viết trong giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến trước năm 1945. Dựa vào những tác phẩm đó, hãy viết bài văn với chủ đề “Dòng thơ làng quê trong sáng tác của Nguyễn Bính và Đoàn Văn Cừ”.

(Gợi ý:

Phần mở đầu: Giới thiệu về “Dòng thơ làng quê trong phong trào Thơ mới thời kì 1930 – 1945” và 2 tác giả tiêu biểu của Nam Định trong dòng thơ này.

Phần thân bài: Chỉ ra những dấu ấn làng quê trong thơ của hai tác giả qua cảnh vật, con người, phong tục, sự kiện...

Phần kết: Nêu nhận xét, đánh giá về đóng góp của hai tác giả trên trong phong trào Thơ mới.)

3. Sưu tầm thêm những sáng tác của các tác giả Nam Định đầu thế kỉ XX đến năm 1945 viết về Nam Định. Chỉ ra “dấu vết Nam Định” (ví dụ: con người, cảnh vật, truyền thống quê hương...) được phản ánh cũng như thái độ, tình cảm của tác giả trong những tác phẩm đó.
4. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) giới thiệu về một tác giả Nam Định thế kỉ XX – 1945 mà em biết rõ hoặc yêu thích.
5. Tìm đọc bài thơ “Là thi sĩ” (1942) của tác giả Sóng Hồng (Trường Chinh) và trình bày quan điểm của nhà thơ cách mạng về sứ mệnh của nhà thơ trong bối cảnh đất nước lâm nguy.

BÀI 2

VĂN HỌC NAM ĐỊNH TỪ 1945 ĐẾN NAY



Hình 2.1. Một góc thành phố Nam Định ngày nay



Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công mở ra thời kì độc lập cho dân tộc, đưa đất nước ta sang một trang mới. Cùng với sự thay đổi của thời cuộc, văn học giai đoạn này cũng có nhiều bước ngoặt quan trọng. Đặc biệt, chủ trương Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta (1986) đã tác động sâu sắc tới nhiều lĩnh vực của đời sống-xã hội, trong đó có lĩnh vực văn học, tạo ra 2 tiểu giai đoạn: từ năm 1945 đến năm 1985 và từ năm 1986 đến nay.



Em hãy nêu những sự kiện lịch sử lớn của đất nước trong giai đoạn này có khả năng tác động đến văn học Nam Định.

Văn học Nam Định từ 1945 đến 1986

Sau thời gian dài trì trệ và lệ thuộc, nô dịch, Việt Nam giành được độc lập nhưng phải trải qua liên tiếp các cuộc đấu tranh để giữ vững quyền độc lập cũng như xây dựng một quốc gia mới theo định hướng dân chủ cộng hoà, xã hội chủ nghĩa. Nam Định là một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc đó. Văn học Việt Nam nói chung và văn học Nam Định nói riêng từ năm 1945 đến năm 1986 nhìn chung là văn học của những phong trào, đường lối cách mạng (cách mạng dân tộc, dân chủ), mang tính đấu tranh (đấu tranh giai cấp, đấu tranh giải phóng, bảo vệ dân tộc, đất nước, làm nghĩa vụ quốc tế) và xây dựng (xây dựng xã hội mới: độc lập, dân chủ cộng hoà và xã hội chủ nghĩa).

1. Về lực lượng sáng tác

Bên cạnh các tác giả đã xuất hiện ở giai đoạn trước: (Chu Hà, Chu Thiên, Nguyễn Bính, Nguyễn Hồng,



Nhiều nhà văn, nhà thơ Nam Định đã giành được những giải thưởng văn học cao quý, danh giá như: Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (Trần Huy Liệu, Văn Cao, Nguyễn Hồng, Nguyễn Bính), Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật (Vũ Cao, Đoàn Văn Cừ, Trần Dân, Nguyễn Đức Mậu, Vũ Quần Phương, Bế Kiến Quốc), Giải thưởng Văn học Asean (Nguyễn Đức Mậu).

Sóng Hồng, Văn Cao,...) đội ngũ sáng tác đã xuất hiện thêm những tác giả trưởng thành trong xã hội mới (trong đó có nhiều người nhập ngũ, trực tiếp tham gia chiến đấu): (Vũ Tú Nam, Võ Huy Tâm, Vũ Cao, Trần Lê Văn, Nguyễn Thi, Trần Dần, Vũ Đình Thanh, Sao Mai, Nguyễn Khải, Chu Văn, Đào Hồng Cẩm, Hữu Mai, Thép Mới, Bùi Hạnh Cẩn, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Đức Mậu, Nguyễn Khắc Phục, Vũ Quần Phương, Bế Kiến Quốc, Phạm Đình Ân, Phạm Công Trứ, Vũ Đình Văn,...). Trong đó, những tác giả nổi bật nhất của giai đoạn này phải kể đến: Chu Văn, Thép Mới, Vũ Tú Nam, Nguyễn Thi, Bế Kiến Quốc, Vũ Quần Phương,...



Hình 2.2.
Nhà thơ Văn Cao



Hình 2.3. Nhà văn
Vũ Tú Nam



Hình 2.4. Nhà văn
Võ Huy Tâm



Hình 2.5. Nhà thơ
Bế Kiến Quốc



Hình 2.6. Nhà thơ
Phạm Đình Ân

2. Về thể loại

Trên nền tảng phong phú, đa dạng của các thể loại (thơ, kịch, truyện ngắn, tiểu thuyết, kí, truyện thơ, trường ca...), văn học Nam Định giai đoạn này phát triển mạnh các thể loại: kí (phóng sự, ghi chép, tùy bút...), truyện ngắn, thơ, tiểu thuyết. Đây là những thể loại phù hợp với nhiệm vụ của thời đại (phản ánh công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời chiến). Số lượng tác phẩm thuộc các thể loại này rất lớn, quy mô cũng phát triển hơn trước.

3. Về nội dung cảm hứng

Văn học Nam Định giai đoạn này chủ yếu tập trung vào nhiệm vụ cấp thiết lúc bấy giờ là phản ánh hiện thực của công cuộc kháng chiến (chống Pháp, chống Mỹ, chống Khmer Đỏ, chống Trung Quốc,...) kiến quốc (xây dựng đất nước sau hoà bình, độc lập, thống nhất trong các thời điểm khác nhau, đấu tranh chống những quan điểm sai trái,...).



Hình 2.7. Nhà thơ
Vũ Quần Phương



Nội dung cảm hứng chính của những tác phẩm văn học Nam Định giai đoạn này là gì?

Trước hết, công cuộc kiến thiết xây dựng đất nước sau kháng chiến đã thổi nguồn cảm hứng vào thơ ca, khiến những bài thơ thời kì này thường là những bài thơ tự sự dài, tràn ngập cảm hứng hân hoan, tự hào, ngợi ca quê hương đất nước. Đó là một đất nước trọng nghĩa tình với truyền thống văn hoá lâu đời và một lịch sử hào hùng:

[...] Quê hương tôi có cây bầu cây nhĩ,
Tiếng “đàn kêu tích tịch tình tang...”
Có cô Tấm nấu mình trong quả thị,
Có người em may túi đút ba gang.

Quê hương tôi có ca dao tục ngữ,
Ông trăng tròn thường xuống mọi nhà chơi.
Một đĩa muối cũng mặn tình chồng vợ,
Một dây trầu cũng nhắc chuyện lứa đôi.

Con chim nhỏ cũng đau hồn nước mất,
“Cuộc cuộc” kêu rỏ máu những đêm vàng.
Chân ngựa đá cũng dấn bùn trận mạc,
Theo người đi cứu nước chống xâm lăng.

Quê hương tôi có bà Trưng, bà Triệu,
Cưỡi đầu voi, dấy nghĩa, trả thù chung.
Ông Lê Lợi đã trường kì kháng chiến,
Hưng Đạo vương đã mở hội Diên Hồng.

Quê hương tôi có múa xoè, hát đúm,
Có hội xuân liên tiếp những đêm chèo.
Có Nguyễn Trãi, có “Bình Ngô đại cáo”,
Có Nguyễn Du và có một “Truyện Kiều”. [...]

(Bài thơ quê hương – Nguyễn Bính)

Một đất nước với non sông hùng vĩ và ước mơ đoàn tụ Nam – Bắc hai miền:

[...] Mê Kông chảy Mê Kông cũng hát
Rừng núi lùi xa
Đất phẳng thở chan hoà
Sóng toả chân trời buồm trắng
Nam bộ
Nam bộ
Chín nhánh Mê Kông phù sa nổi vầng...
Ruộng bãi Mê Kông trông không hết lúa
Bến nước Mê Kông tôm cá ngập thuyền
Sầu riêng thơm dậy đất Thủ Biên
Suối mát dội trong lòng dừa trĩu quả



Đọc trích đoạn trong *Bài thơ quê hương* của Nguyễn Bính và nêu cảm nhận về hình ảnh quê hương, đất nước trong đoạn trích đó.



Nêu cảm nhận của em về hình ảnh dòng sông Mê Kông và hình ảnh người dân Nam Bộ qua đoạn trích trong bài *Cửu Long giang ta ơi* – Nguyễn Hồng.

Mê Kông quặn đẽ...
Chín nhánh sông vàng
Nông dân Nam bộ gồng đất nằm sương
Mồ hôi vã bãi lau thành đồng lúa
Thành những tên đọc lên nước mắt đều muốn ứa
Những Hà Tiên, Gia Định, Long Châu
Những Gò Công, Gò Vấp, Đồng Tháp, Cà Mau
Những mặt đất
Cha ông ta nhắm mắt
Truyền cháu con không bao giờ chia cắt [...]

(Cửu Long giang ta ơi – Nguyên Hồng)

Bên cạnh những bài thơ tràn ngập cảm hứng hân hoan, tự hào về quê hương đất nước, thơ ca Nam Định thời kì này còn hồi tưởng lại những câu chuyện về cuộc kháng chiến đã qua với cả sắc thái bi thương và hào hùng, gây xúc động mạnh mẽ trong lòng người đọc.

[...] Náo nức bao nhiêu ngày trở lại,
Lệnh trên ngừng bắn, anh về xuôi.
Hành quân qua tắt đường sang huyện,
Anh ghé thăm nhà, thăm núi Đồi.

Mới tới đầu ao, tin sét đánh,
Giặc giết em rồi, dưới gốc thông
Giữa đêm bộ đội vây đồn Thửa,
Em sống trung thành, chết thủy chung!

Anh ngược nhìn lên hai dốc núi
Hàng thông bờ cỏ con đường quen.
Nặng trĩu bóng lưng mờ bóng khói
Núi vẫn đôi mà anh mất em!

[...]
Ai viết tên em thành liệt sĩ
Bên những hàng bia trắng giữa đồng
Nhớ nhau anh gọi em: Đồng chí!
Một tấm lòng trong vạn tấm lòng.

Anh đi bộ đội sao trên mũ
Mãi mãi là sao sáng dẫn đường
Em sẽ là hoa trên đỉnh núi
Bốn mùa thơm mãi cánh hoa thơm.

(Trích Núi đôi – Vũ Cao)



Nguyên Hồng là một tác giả đa tài của nền văn học Việt Nam. Ông không chỉ là một nhà văn với những tiểu thuyết, truyện ngắn, hồi kí nổi tiếng mà còn là một nhà thơ độc đáo. Như lời nhận xét của Xuân Diệu "chỉ với một *Cửu Long giang ta ơi*, Nguyên Hồng cũng đủ xứng đáng có tên trong nền thơ hiện đại Việt Nam".



Nêu cảm nhận của em về hình ảnh con người Việt Nam trong kháng chiến qua bài thơ *Núi đôi* của Vũ Cao.



Hình 2.8. Hình ảnh cuốn sách *Người người lớp lớp* – Trần Dần

Bên cạnh thơ, văn xuôi thời kì này phát triển sôi nổi với những tác phẩm tái hiện lại cuộc chiến tranh nhân dân và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc. Đó là những tác phẩm: tiểu thuyết *Người người lớp lớp* (Trần Dần) – một tác phẩm tái hiện sống động toàn cảnh chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 từ những ngày đầu cho tới khi chiến thắng; tiểu thuyết *Vùng mỏ* (Võ Huy Tâm) kể lại cuộc đấu tranh của những người thợ mỏ chống lại sự cai trị của thực dân Pháp; *Những phóng sự Trại di cư Pa gốt Hải Phòng* (Sao Mai) hay bút kí *Cây tre Việt Nam* (Thép Mới),... cũng được viết ở thời kì này, hoà mình vào dòng cảm hứng của văn học thời đại, nhằm phản ánh sự kiện lịch sử hoặc góp phần phản ánh đời sống tâm hồn của dân tộc.



Em hãy nêu khái quát những nội dung chính của văn xuôi Nam Định thời kì này.

Tiếp theo, bối cảnh lịch sử miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và trở thành hậu phương vững chắc cho miền Nam chống đế quốc Mỹ cũng được tái hiện rất sống động trong nhiều tác phẩm giai đoạn này, tiêu biểu *Mùa lạc*, *Gặp gỡ cuối năm*, *Cha và con* (Nguyễn Khải), *Bão biển*, *Đất mặn* (Chu Văn),...



Nêu những tác phẩm tiêu biểu của văn học Nam Định trong giai đoạn miền Bắc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Văn học chống Mỹ của các tác giả Nam Định cũng khá phong phú, với truyện kí, hồi kí, truyện ngắn, tiểu thuyết đều tập trung thể hiện cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân và chiến sĩ. Đó là những người tù cộng sản trung kiên trải qua biết bao sự tra tấn tàn độc của kẻ thù trong những địa ngục trần gian như nhà lao Thủ Đức, Côn Đảo nhưng vẫn giữ vững khí tiết (*Bất khuất* – Nguyễn Đức Thuận); là những người phụ nữ anh hùng, vừa là vợ, là mẹ, vừa nhiệt tình tham gia cách mạng (*Người mẹ cầm súng* – Nguyễn Thi); là những người chiến sĩ giải phóng trẻ tuổi nhưng quả cảm (*Những đứa con trong gia đình* – Nguyễn Thi); Những chiến sĩ không quân anh dũng trong cuộc chiến tranh chống Mỹ (*Vùng trời* – Hữu Mai),...



Sưu tầm thêm những tác phẩm của các tác giả Nam Định trong giai đoạn này.

Văn học Nam Định cũng đóng góp nhiều tác phẩm thơ ca trong giai đoạn chống Mỹ, chống quân xâm lược phương Bắc tiêu biểu phải kể tới *Trường ca sư đoàn* (Nguyễn Đức Mậu) – ca ngợi những chiến tích hào hùng của một sư đoàn đã từng chiến đấu khắp các mặt trận nơi chiến trường Tây Nam của tổ quốc hay trường ca *Đất nước hình tia chớp* (Trần Mạnh Hảo) – khái quát truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm trong hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc.

Bên cạnh đó, văn học Nam Định thời kì này cũng có một số sáng tác ôn lại lịch sử quá khứ (thời phong kiến, thời Pháp thuộc) để tìm chỗ dựa cho hiện tại (*Bóng nước Hồ Gươm* – Chu Thiên, *Quang Trung* – Trúc Đường, *Cửa biển* – Nguyễn Hồng) hay những sáng tác viết cho thiếu nhi vừa dí dỏm vừa giàu tính giáo dục (điển hình là truyện thiếu nhi của Vũ Tú Nam),... Xu hướng đó đã góp thêm một màu sắc, bổ sung cho dòng văn học thiên về thời sự, thời cuộc ở giai đoạn này.

Văn học Nam Định từ 1986 đến nay

Từ 1986 đến nay, đất nước ta bước vào thời kì Đổi mới, thay đổi tư duy, sách lược để theo kịp những thay đổi của thời thế và để phát triển đất nước theo hướng văn minh, hiện đại, hội nhập quốc tế... Trong đó, phải kể đến sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường với cả mặt tích cực và tiêu cực của nó. Văn học Việt Nam nói chung và văn học Nam Định nói riêng lại chuyển mình mạnh mẽ để đáp ứng và theo kịp yêu cầu của thời đại.

Về *lượng sáng tác*, vẫn có nhiều tác giả kì cựu đã thành danh từ trước Đổi mới tiếp tục sáng tác (Đoàn Văn Cừ, Chu Văn, Nguyễn Khải, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Khắc Phục, Nguyễn Đức Mậu,...) hoặc trước tạm dừng sáng tác bây giờ mới sáng tác trở lại hay công bố tác phẩm đã viết từ trước có tính cách tân cao (Trần Dần, Văn Cao,...). Bên cạnh đó, xuất hiện thế hệ những nhà văn mới năng động, tích cực tìm kiếm đề tài, bút pháp mới (Kim Ngọc Diệu, Lê Hoài Nam, Trần Quốc Tiến, Hoàng Trúc Long, Trần Thị Nhật Tân, Nguyễn Văn Soạn, Phương Thủy, Trần Quốc Thực, Đoàn Mạnh Phương, Hữu Anh, Phan Chương, Hoàng Quốc Văn, Bùi Ngọc Đình, Phạm Trọng Thanh, Trần Trung Hiếu, Nguyễn Ngọc Ký, Trần Trung, Nguyễn Văn Nhuận, Vũ Ngọc Phác, Nguyễn Hữu Tình, Trần Văn Lợi, Lưu Tuấn Hùng,...).

Về *nội dung cảm hứng*, hoà cùng mạch đổi mới của văn học dân tộc, văn học Nam Định có sự chuyển hướng dần từ đề tài chiến tranh, xây dựng tổ quốc, lịch sử, sang các đề tài xã hội, đời tư; bổ sung những vấn đề mà giai đoạn văn học trước đó còn bỏ ngỏ, đi sâu hơn vào những cảm xúc riêng tư, thế giới nội tâm con người (tình yêu, bi kịch tinh thần,...) hay các vấn đề xã hội (các mâu thuẫn gia đình – xã hội, tệ nạn – thói hư tật xấu trong xã hội, mặt trái của kinh tế thị trường, vấn đề môi trường sinh thái, giáo dục – y tế,...).

Về *thể loại*, các thể loại chính như bút kí, truyện ngắn, tiểu thuyết và thơ vẫn được ưa chuộng sáng tác, do đó cũng đạt được thành tựu lớn nhất, nổi bật nhất (có nhiều cách tân mới mẻ).

Về *thơ*, bên cạnh những tác phẩm vẫn sử dụng bút pháp truyền thống như: *Đường về quê mẹ* (Đoàn Văn Cừ), *Thơ lục bát* (Nguyễn Đức Mậu), một số tập



Một trong những người khởi xướng và cổ vũ chủ trương Đổi mới (1986) chính là Tổng bí thư Trường Chinh (tức nhà thơ Sóng Hồng).



Hình 2.9. Nhà văn Nguyễn Khắc Phục



Hình 2.10. Nhà thơ Nguyễn Đức Mậu



Em hãy chỉ ra nét khác biệt giữa văn học kháng chiến với văn học thời kì đổi mới.

thơ đã có những cách tân đáng kể, thể hiện những tuyên ngôn nghệ thuật mới mẻ của các tác giả, tiêu biểu là tập *Lá* (Văn Cao), *Cổng tỉnh* (Trần Dần).

*Thời gian qua kẽ tay.
Làm khô những chiếc lá.
Kỉ niệm trong tôi
Rơi
như tiếng sỏi
trong lòng giếng cạn.
Riêng những câu thơ
còn xanh
Riêng những bài hát
còn xanh
Và đôi mắt em
như hai giếng nước.*

(*Thời gian* – Văn Cao)

Văn Cao và Trần Dần là hai tác giả có nhiều cách tân cho thơ ca Việt Nam sau thành công của phong trào Thơ mới. Nhiều sáng tác của họ được viết từ trước năm 1986 nhưng đến giai đoạn này mới được xuất bản, thể hiện cái nhìn đổi mới trong quan điểm về nghệ thuật ở Việt Nam.

Giai đoạn sau năm 1986, các tác giả Nam Định còn đóng góp thêm nhiều tác phẩm thơ mang lại nhiều màu sắc cho văn đàn tỉnh nhà nói riêng và cho sự phát triển phong phú về thi ca nói chung của nền văn học Việt Nam. Tiêu biểu là các tác phẩm: *Vết thời gian*, *Giấy mênh mông trắng...* (Vũ Quần Phương), *Lời trái tim*, *Gọi cánh buồn...* (Phạm Trường Thi), *Dọc mùa thu*, *Gửi bốn mùa...* (Đào Vĩnh), *Chân dung đêm* (Trần Trung), *Chú nhện chơi đu*, *Quả bí kì lạ...* (Nguyễn Ngọc Ký), *Lúa hoa ngâu* (Vũ Ngọc Phác), *Mùa hạ đi tìm*, *Gió trầm...* (Phạm Trọng Thanh), *Lối về*, *Chỉ em và chiếc bình pha lê biết*, *Những bông hoa đang thiên...* (Bình Nguyên Trang), *Bàn tay châu thổ*, *Qua những mùa trắng*, *Mùa hoa xoan tím...* (Trần Văn Lợi),... Thơ ca Nam Định giai đoạn này khá phong phú với các tác phẩm thơ dành cho thiếu nhi, thơ về tình yêu, thơ về thiên nhiên, cuộc sống và về những triết lí nhân sinh. Thơ ca cũng là công cụ để các tác giả bộc lộ niềm tự hào và tình yêu da diết với quê hương Nam Định giàu truyền thống văn hiến.

*Thành phố này là thơ
Là tiếng vó ngựa Trần gồ rên trang cổ sử
Là dấu hoa tay in trên bản đồ châu thổ*



Em hãy chỉ ra những điểm mới lạ về hình thức biểu đạt trong bài thơ *Thời gian* (Văn Cao). Nêu cảm nhận của em về thông điệp của người nghệ sĩ được truyền tải qua bài thơ đó.



Tác giả Nguyễn Ngọc Ký (28/6/1947 – 28/9/2022) là một nhà giáo, nhà văn, nhà thơ Nam Định chuyên sáng tác cho thiếu nhi. Ông bị bệnh bại liệt hai tay từ nhỏ nhưng bằng nỗ lực và sự kiên trì, ông đã tập viết chữ và làm nhiều việc bằng chân. Ông là một tấm gương sáng về nghị lực. Những tác phẩm thơ của ông viết cho thiếu nhi luôn thể hiện cái nhìn cuộc sống một cách trong trẻo, hồn nhiên.



Hình 2.11. Tập thơ *Những bông hoa đang*

Là nỗi nhớ Vị Xuyên huyền ảo mặt gương hồ

Nghe thơ Tú Xương mà ngỡ tiếng gọi đò
Người vẫn đợi nhau sang bờ nhân nghĩa
Ngồi bút Phở Minh viết lên trời xanh bao thế kỉ
Vẫn dáng tài hoa dù biết mấy thăng trầm

Thành phố tôi yêu khuya sớm còi tăm
Tiếng thoi nối liền tháng năm tơ lụa
Giữa nhộn nhịp chợ Rồng chột thềm hương chuối ngự
Gặp mùa quất Vị Khê đứng đợi bên thềm.

Thành phố này là em
Màu áo nữ sinh bay ngang chiều phố cổ
Nét mực Trường Thi xếp hàng ông nghề ông cử.
Chốn địa linh lớp lớp những nhân tài.

(Thi khúc thành Nam – Trần Văn Lợi)

Về văn xuôi, văn đàn Nam Định cũng phát triển rực rỡ, chủ yếu tái hiện hiện thực ngôn ngữ của đời sống xã hội thời kì mới, phản ánh giá trị đạo đức của con người trong thời kinh tế thị trường. Đó là cuộc sống của những người nông dân như trong *Cuộc vật lộn trước lúc rạng đông*, *Bị vợ bỏ*, *Ổ rom...* (Trần Quốc Tiến); đến các tầng lớp xã hội khác như trí thức, linh mục, quan chức... Nổi bật ở mảng đề tài này là các tiểu thuyết thế sự của Lê Hoài Nam như: *Hạc Hồng*, *Danh tiếng và bóng tối* hay tiểu thuyết mang dáng dấp tự truyện với góc nhìn phản tư như trong *Thượng đế thì cười* (Nguyễn Khải)... Giai đoạn này, đề tài lịch sử cũng được phát triển trở lại trong tiểu thuyết, có thể kể tới các tác phẩm như *Mỹ nhân nơi đồng cỏ* (Lê Hoài Nam) viết về hoàng thái hậu Nguyễn Thị Anh thời Hậu Lê, hay *Cuộc đời xa khuất* (Lê Hoài Nam) viết về vua Tự Đức và triều đại của ông với cách kể chuyện độc đáo, ấn tượng...

Ngoài ra, thể loại truyện ngắn và bút kí của các tác giả Nam Định trong thời kì mới cũng ghi lại được nhiều dấu ấn với các tác phẩm: *20 truyện ngắn* (Vũ Tú Nam), *Bông hoa trắng*, *Mùa chim phượng bay về* (Chu Văn), *Con anh vũ biết nói* (Kim Ngọc Diệu), *Hai mươi năm trước* (Nguyễn Văn Soạn), *Canh bạc cuối đời* (Hoàng Quốc Văn), *Mỹ nhân làng Trống Nghĩa* (Trần Quốc Tiến), *Một cõi đi về* (Phương Thuý), *Những đoá hoa rừng* (Phan Chương),....

Một số thể loại khác trong địa hạt của văn học như kịch, phê bình, lí luận văn học cũng ghi nhận đóng góp của nhiều tác giả Nam Định từ những năm 1960 đến nay. Ở thể loại kịch, có thể kể tới tác giả Đào Hồng Cẩm (với những tác phẩm đoạt giải thưởng như *Chị Nhàn*, *Đại đội trưởng của tôi...*), hay Xuân Trình – một trong những kịch gia hàng đầu của sân khấu hiện đại Việt Nam với nhiều vở diễn nổi tiếng,



Hình ảnh quê hương Nam Định được hiện lên như thế nào trong bài thơ *Thi khúc thành Nam* (Trần Văn Lợi) như thế nào?



Em hãy tìm thêm những tác phẩm khác của các tác giả Nam Định thời kì này và giới thiệu nội dung chính của mỗi tác phẩm đó.



Hình 2.12. Nhà văn Lê Hoài Nam

bao quát nhiều đề tài (*Xóm vắng, Bạch đàn liễu, Ngày xưa nơi đây là chiến tranh...*). Về thể loại nghiên cứu, phê bình, lí luận Văn học, có thể kể tới tác giả Nguyễn Văn Huyền, Lê Xuân Quang, Vũ Ngọc Lý, Đỗ Huy Vinh, Nguyễn Quang Trung... với những bút pháp đa dạng, nhiều màu sắc.

Như vậy có thể thấy, Nam Định là một vùng đất văn hiến với nhiều văn nhân, nghệ sĩ tài hoa mà do nhiều điều kiện chủ quan – khách quan tài liệu này chưa có điều kiện bao quát. Ở giai đoạn nào của lịch sử, họ cũng luôn có những đóng góp ý nghĩa cho sự phát triển của nền văn học nghệ thuật nước nhà. Đó là một truyền thống quý báu mà các thế hệ tiếp sau cần trân trọng và phát huy.



LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

- Hoàn thành *Bảng thống kê một số tác gia văn học Nam Định tiêu biểu từ 1945 đến nay* theo gợi ý sau:

Stt	Tác giả	Năm sinh – mất (nếu có)	Quê gốc	Thể loại sáng tác sở trường	Tác phẩm tiêu biểu
1	Chu Văn				
2	Nguyễn Khải				
3	Vũ Tú Nam				
4	Sóng Hồng				
5	Nguyễn Thi				
6	Nguyễn Đức Mậu				
7	Kim Ngọc Diệu				
8	Lê Hoài Nam				
9	Hữu Mai				
10	Nguyễn Khắc Phục				
11	Trần Dân				
12	Trúc Đường				
13	Võ Huy Tâm				
14	Trần Văn Lợi				
...	...				

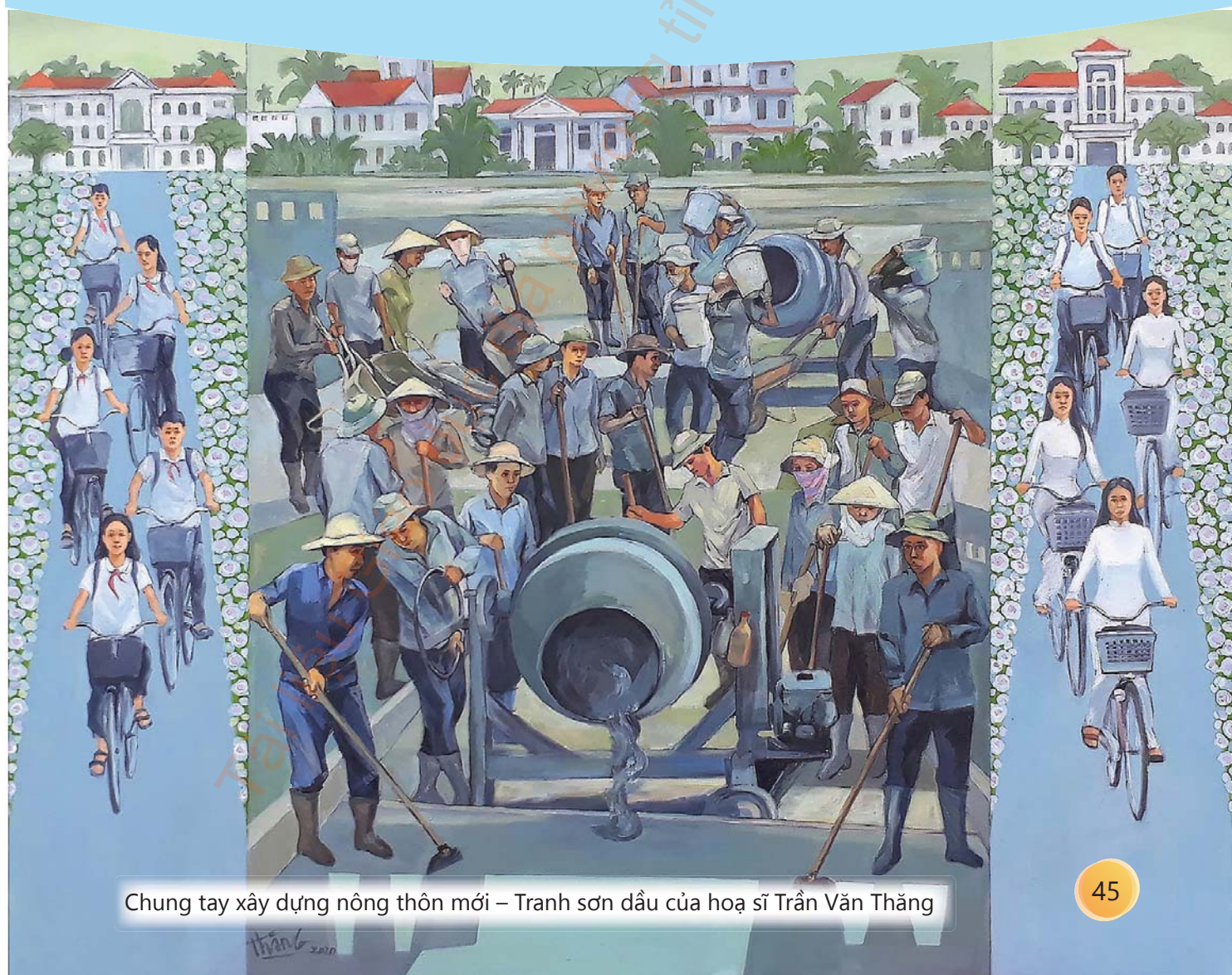
2. Dựa vào cột “Thể loại sáng tác sở trường” và cột “Tác phẩm tiêu biểu” của những tác gia Nam Định tiêu biểu, em có nhận xét gì về văn học Nam Định từ 1945 đến nay?
3. Sưu tầm thêm những sáng tác của các tác giả Nam Định từ 1945 đến nay viết về Nam Định. Chỉ ra "nội dung/ dấu vết Nam Định" (ví dụ: con người, cảnh vật, truyền thống, lịch sử...) được phản ánh cũng như thái độ, tình cảm của tác giả trong những tác phẩm đó.
4. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) giới thiệu về một tác giả Nam Định từ 1945 đến nay mà em biết rõ hoặc yêu thích.
5. Thử tìm cách liên hệ với một nhà văn hoặc nhà thơ Nam Định đương đại, tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp và quan niệm sáng tác của nhà văn hoặc nhà thơ đó.
6. Nếu được giao tổ chức hội thảo “Văn học Nam Định đương đại” trong một buổi cho cả khối, em sẽ thiết kế những hoạt động gì? Hãy lên kế hoạch cụ thể cho buổi hội thảo đó.

CHỦ ĐỀ

MĨ THUẬT HIỆN ĐẠI NAM ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được tóm tắt về mỹ thuật hiện đại tỉnh Nam Định.
- Nêu được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật hiện đại tỉnh Nam Định.
- Trình bày được giá trị, ý nghĩa của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật hiện đại trong đời sống.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật về vẻ đẹp thiên nhiên và con người Nam Định.



Chúng ta xây dựng nông thôn mới – Tranh sơn dầu của họa sĩ Trần Văn Thắng

BÀI 1

TÌM HIỂU MỸ THUẬT HIỆN ĐẠI Ở NAM ĐỊNH



Nam Định là mô hình đô thị được hình thành khá sớm ở Việt Nam cùng với các thành phố lớn ở miền Bắc nước ta như Hà Nội, Hải Phòng. Từ điều kiện lịch sử ấy, người Nam Định cũng sớm có phong thái của văn hoá đô thị, lưu ý đến đời sống tinh thần và nghệ thuật hiện đại có điều kiện để phát triển.

I Khái quát về hoạt động mỹ thuật hiện đại ở Nam Định

Hội Văn học Nghệ thuật Nam Định có tiền thân từ Ban Vận động thành lập Hội Văn nghệ tỉnh Hà Nam Ninh được thành lập theo quyết định của Ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam Ninh ngày 12/4/1976, với nòng cốt ban đầu là 19 người, do ông Mai Khang là Tỉnh uỷ viên hồi đó làm trưởng Ban. Hội Văn học Nghệ thuật Nam Định là nơi hội tụ các văn nghệ sĩ của tỉnh Nam Định. Đơn vị chuyên môn về mỹ thuật là Chi hội Mỹ thuật, bao gồm các họa sĩ là hội viên Trung ương Hội Mỹ thuật Việt Nam và các họa sĩ thuộc hội viên chi hội Mỹ thuật của tỉnh Nam Định. Các họa sĩ, nghệ sĩ được đào tạo ở các trường mỹ thuật, trong đó có trường Trung cấp, nay là Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch Nam Định.



Hội văn học nghệ thuật Nam Định có lịch sử hình thành và phát triển thế nào?

Các họa sĩ, nghệ sĩ hoạt động sáng tác, tham gia trưng bày và dự giải thưởng tại triển lãm khu vực được tổ chức hàng năm bởi Hội Mỹ thuật Việt Nam. Ngoài ra có triển lãm quy mô toàn quốc, các cuộc phát động sáng tác và các triển lãm chuyên đề được phối hợp giữa Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Hội Mỹ thuật Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội.

II Giới thiệu một số họa sĩ Nam Định

Theo nguồn tư liệu của Hội Mỹ thuật Việt Nam, một số họa sĩ quê gốc Nam Định đã ghi danh trong lịch sử Mỹ thuật như: Nhạc sĩ, họa sĩ Văn Cao quê ở Liên Minh,

Vụ Bản; họa sĩ Phạm Viết Song quê ở Vân Bàng, Vụ Bản; họa sĩ Phạm Học Hải quê ở Ý Yên; họa sĩ Phạm Viết Hồng Lam quê ở Vân Bàng, Vụ Bản; họa sĩ Đặng Thị Khuê quê ở Bách Tính, Nam Trực; họa sĩ Đặng Xuân Hoà...

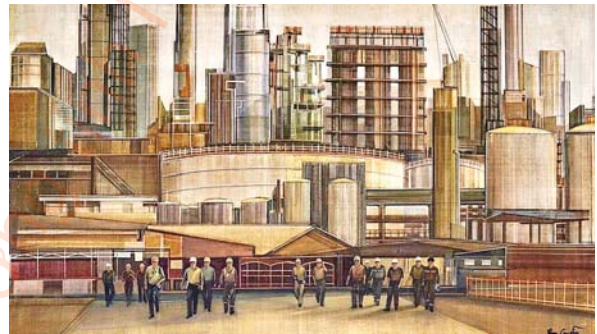


Hãy giới thiệu một số họa sĩ của quê hương Nam Định mà em biết.

Trong sự phát triển mỹ thuật tại tỉnh nhà, nhiều họa sĩ thuộc Hội Văn học nghệ thuật tỉnh đã có nhiều đóng góp cho quê hương. Một số họa sĩ là nhà giáo, tham gia đào tạo các họa sĩ, giáo viên mỹ thuật cho quê hương. Những sáng tác của một số họa sĩ Nam Định đã được giới thiệu trong các kì triển lãm mỹ thuật toàn quốc, trong đó có một số họa sĩ như Trần Trung Kỳ, Phạm Quyền, Vũ Xuân Dương, Trần Văn Thắng,...



Hình 1.1. Phố Bến Thóc – Tranh sơn dầu của Trần Văn Thắng.



Hình 1.2. Tan ca – Tranh lụa của Phạm Quyền.



Giới thiệu một số tác phẩm mỹ thuật hiện đại ở Nam Định



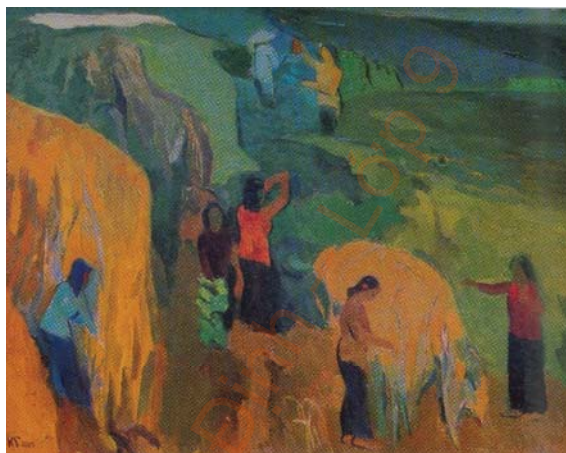
Hãy giới thiệu một số tác phẩm mỹ thuật của họa sĩ Nam Định mà em biết.

1. Tác phẩm *Đồi Xanh* của họa sĩ Trần Trung Kỳ

Cố họa sĩ, nhà giáo Trần Trung Kỳ sinh năm 1939 tại Mỹ Trung, Mỹ Lộc, Nam Định. Ông đã cống hiến cả cuộc đời cho nghệ thuật và sự nghiệp giáo dục nghệ thuật. Tranh của ông thường vẽ về phong cảnh quê hương, những hoạt động sản xuất của nhân dân.

Tác phẩm *Đồi xanh* của Trần Trung Kỳ có bối cảnh là hoạt động lao động sản xuất. Bố cục của bức tranh với bảy nhân vật nữ được bố trí trong sơ đồ hình tháp. Toàn bộ bức tranh có gam màu xanh lá cây là chủ đạo kết hợp với màu vàng và nâu. Đây là

bức tranh có kỹ thuật vẽ sơn dầu điêu luyện thể hiện ở cách hoạ sĩ tiết chế các sắc độ xanh và vàng. Màu xanh rất là đa dạng, có lúc chuyển hẳn sang sắc xanh cô ban lúc thì ánh xanh non hoặc chuyển sang màu xanh lá cây đậm. Hoạ sĩ khéo léo sử dụng một mảng màu vàng lớn và nhắc lại ở tà áo của nhân vật tạo ra sự kết hợp nhuần nhuyễn với nhiều sắc độ xanh làm cho không khí của vùng quê thêm tươi vui, thú vị. Hình ảnh nhân vật dịu dàng và nữ tính được hoạ sĩ thể hiện tinh tế ở phía dưới bức tranh, mềm mại trong bộ trang phục bình dị của người phụ nữ Việt Nam. Toàn bộ bức tranh toát lên khung cảnh quê hương yên bình trong không khí lao động sản xuất, thể hiện đức tính cần cù, chăm chỉ của đất và người Nam Định.

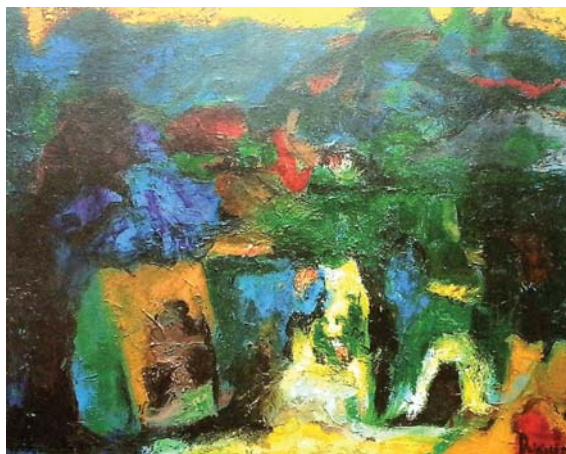


Hình 1.1. Đổi xanh – Tranh sơn dầu của Trần Trung Kỳ.
(Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc năm 2005)

2. Tác phẩm *Kí ức thời chiến* của hoạ sĩ Vũ Xuân Dương

Hoạ sĩ Vũ Xuân Dương sinh năm 1957 tại xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, Nam Định. Ông là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam, đã tham gia đào tạo mỹ thuật tại tỉnh nhà. Hoạ sĩ đã có một số tác phẩm được giải thưởng trong các kì triển lãm mỹ thuật của Hội Mỹ thuật Việt Nam.

Tác phẩm *Kí ức thời chiến* là một bức tranh sơn dầu khổ lớn (120 x 140) cm từng đạt giải trong triển lãm mỹ thuật khu vực 2 đồng bằng sông Hồng lần thứ 10 tại tỉnh Bắc Ninh năm 2005. Bức tranh được tuyển chọn in trong tập hội hoạ sơn dầu Việt Nam năm 2008. *Kí ức thời chiến* là bức tranh miêu tả cảnh các chiến sĩ đang bàn phương án tác chiến trong một hang giữa núi rừng Trường Sơn hùng vĩ. Hoạ sĩ sử dụng màu sắc có tính tương phản mạnh với các mảng màu đan xen giữa các sắc xanh và đỏ thẫm thể hiện ý tưởng của tác giả về sự đồng nhất giữa trí tuệ và tinh thần của quân đội



Hình 1.2. Kí ức thời chiến – Tranh sơn dầu của Vũ Xuân Dương.

nhân dân Việt Nam, của dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến tranh chính nghĩa. Bức tranh có phong cách dùng màu sắc mạnh mẽ, kết hợp với hình thức biểu hiện tạo hình mang tính lãng mạn. Không gian của núi rừng huyền ảo gợi cho người xem nhiều cảm xúc khác lạ, kích thích sự tìm tòi, khám phá những điều ẩn giấu trên

mặt tranh. Là chủ đề sáng tác gắn với chiến tranh bảo vệ tổ quốc, bức tranh đã được trưng bày tại triển lãm mỹ thuật toàn quốc chuyên đề về lực lượng vũ trang năm 2009.

3. Tác phẩm *Ra khơi* của họa sĩ Trần Văn Thắng

Họa sĩ Trần Văn Thắng sinh năm 1977 tại xã Nam Phong, thành phố Nam Định, là hội viên Hội mỹ thuật Việt Nam và có một số tác phẩm được giải thưởng mỹ thuật.

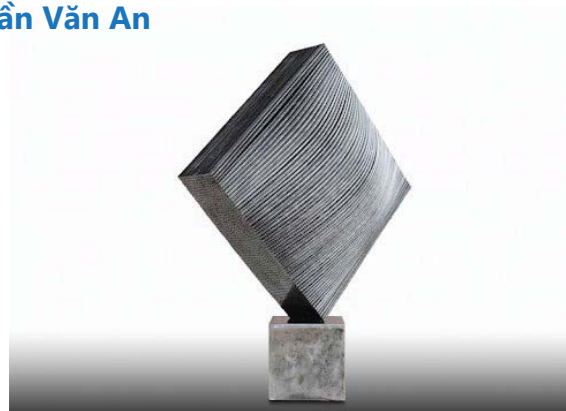
Tác phẩm với tiêu đề *Ra khơi* của họa sĩ Trần Văn Thắng là một tác phẩm tranh lụa tuyệt vời được trưng bày trong triển lãm mỹ thuật toàn quốc năm 2010. Bức tranh lấy bối cảnh là một nhóm ngư dân đang đẩy thuyền, dàn ngang trên mặt tranh. Hình tượng những cái nón được sắp xếp theo chuyển động như sóng biển dập dềnh dưới hai mũi thuyền cong vượt lên ở giữa tranh. Toàn bộ bức tranh là một hoà sắc nâu vàng vốn là đặc trưng của tranh lụa truyền thống Việt Nam. Tạo hình toàn bộ các nhân vật đều trong tư thế nghiêng người đẩy, kéo con thuyền trên bãi biển. Người thì gò lưng, cúi đầu, người thì choãi chân chèo mà đẩy làm cho ta cảm nhận được không khí hăng say mở đầu cho một chuyến đi biển nhiều hi vọng. Họa sĩ đã bố trí một mảng nâu đậm ở trung tâm bức tranh kết hợp đan xen giữa mạn thuyền với trang phục của ngư dân làm cho ý đồ tạo hình chuyển động được nổi bật hơn. Những chiếc nón trong nhịp điệu sóng nước được vẽ bằng cách để nguyên nền lụa trắng, vốn là một kỹ thuật khá độc đáo của tranh lụa. Màu của nón là màu tự thẩm thấu khi họa sĩ vẽ và rửa tranh nhiều lần. Trong kỹ thuật tranh lụa, các mảng màu thường có độ rung chuyển do màu khi vẽ có độ loang tự nhiên, kết hợp với kỹ thuật chặn và vuốt bằng bút lông khi khô, khi ướt khiến cho ta cảm thấy có một lớp màng mỏng bao phủ bề mặt tranh. Đó là một trong những nét độc đáo của tranh lụa mà khi xem tranh chúng ta cần lưu ý.



Hình 1.3. *Ra khơi* – Tranh lụa của Trần Văn Thắng.
(Triển lãm Mỹ thuật Toàn Quốc năm 2010)

4. Tác phẩm *Giãn nở* của nhà điêu khắc Trần Văn An

Nghệ sĩ điêu khắc Trần Văn An sinh năm 1981 tại Nam Định. *Giãn nở* là một trong những sáng tác đầu tiên của nghệ sĩ với những hình khối hình học tối giản, trừu tượng mang tính lý trí, thể hiện xúc cảm nội tâm hay suy tư về những vấn đề của đời sống xã hội. Nghệ sĩ đã tạo ra một hình hộp chữ nhật bằng những thanh sắt ghép sát nhau. Bề mặt khối tạo ra một tập hợp các đường thẳng có trật tự và được làm phồng lên cho cảm giác có điều ẩn chứa ở



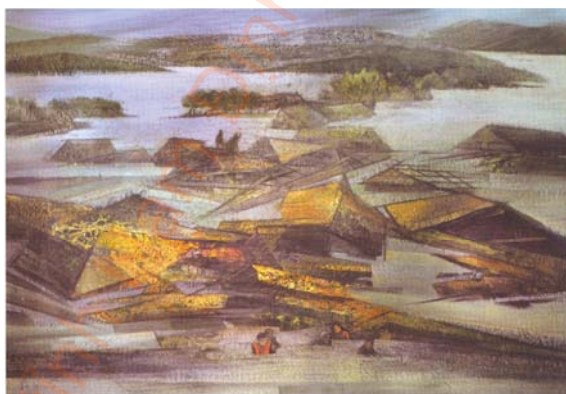
Hình 1.4. *Giãn nở* – Sắt hàn của nhà điêu khắc Trần Văn An.

bên trong sắp bung ra, tạo ra những câu hỏi về một điều gì đó trong suy nghĩ của người xem chứ không phải của tác giả. Bố cục bức tượng với hình hộp ở tư thế dựng góc cũng là một thông điệp khác lạ và ấn tượng.

5. Tác phẩm *Lũ lụt miền Trung quận lòng cả nước* của họa sĩ Phạm Quyền

Họa sĩ Phạm Quyền sinh năm 1939 quê ở Nghệ An. Ông sinh sống và làm việc tại phường Trường Thi, thành phố Nam Định, là họa sĩ đạt nhiều giải thưởng của Hội Mỹ thuật Việt Nam.

Bức tranh *Lũ lụt miền Trung quận lòng cả nước* được họa sĩ Phạm Quyền sáng tác bằng chất liệu tổng hợp với bút pháp mạnh và các mảng hình theo xu hướng kỉ hà. Bức tranh lấy bối cảnh lũ lụt ở miền Trung, với những nóc nhà xộc xệch trôi dạt tang thương trên dòng nước lũ, những nhân vật đắm mình trong dòng nước dữ dội. Bố cục bức tranh dàn trải, đan xen giữa các mảng đậm của những nóc nhà và dãy núi ở xa. Dòng nước chảy xiết được diễn tả bằng các vệt bút dứt khoát chạy xiên các chiều làm cho người xem cảm nhận được sức mạnh tàn phá dữ dội của nước lũ. Họa sĩ chủ động đặt các sắc độ vàng thô đè lên lớp màu đậm lót bên dưới khiến cho vùng trung tâm của bức tranh thu hút người xem. Yếu tố tạo hình với những đường thẳng và mảng dẹt không tạo khối mà dành cho việc diễn tả chất bề mặt vốn là thế mạnh của sự kết hợp nhiều chất liệu trong vẽ tranh. Quan sát kĩ hơn có thể nhận thấy hiệu ứng ánh sáng dị thường vốn thường xuất hiện trong những cơn giông bão được họa sĩ khéo léo xử lý bằng các độ trắng pha ghi cho phần diễn tả mặt nước và vầng mây còn trĩu nặng báo hiệu sự tàn khốc còn chưa dừng lại. Bức tranh gửi đến chúng ta một thông điệp về sự cảm thông chia sẻ những khó khăn gian khổ của đồng bào vùng lũ lụt.



Hình 1.5. Lũ lụt miền Trung quận lòng cả nước – chất liệu tổng hợp của Phạm Quyền. (Triển lãm mỹ thuật Việt Nam năm 2015)



LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. Nêu tóm tắt về mỹ thuật hiện đại ở Nam Định.
2. Em hãy viết nội dung giới thiệu về một họa sĩ hiện đại mà em yêu thích.
3. Dựa trên cách triển khai nội dung phân tích tác phẩm mỹ thuật trong bài, em hãy giới thiệu một tác phẩm/sản phẩm mỹ thuật hiện đại và ý nghĩa của nó trong đời sống.
4. Qua bài học, em có suy nghĩ gì về việc gắn kết giữa mỹ thuật hiện đại với các di sản văn hoá của quê hương Nam Định?

BÀI 2

THỰC HÀNH SÁNG TẠO SẢN PHẨM MỸ THUẬT



Sáng tạo tranh, tượng là một hình thức sáng tạo ca ngợi cảnh đẹp và con người bao gồm cả những nét đẹp của di sản văn hoá, nghệ thuật, hình ảnh các hoạt động lao động sản xuất và sinh hoạt văn hoá của người dân trên quê hương.



Hãy suy nghĩ về những hình ảnh ca ngợi cảnh đẹp và con người trên quê hương Nam Định để tìm ý tưởng tạo hình.

I Tìm ý tưởng tạo hình

Hãy bắt đầu sáng tạo bằng việc nghĩ về một hình ảnh, sự kiện nào đó mà em đã thấy hoặc tưởng tượng ra với ba bước sau:

Bước 1

Tìm chủ đề sáng tạo

Nhìn hình ảnh trực quan, nghĩ về hình ảnh trong trí nhớ hoặc tưởng tượng của em để tìm chủ đề sáng tạo.

Bước 2

Xác định hình tượng điển hình

Hình tượng chính xuất hiện trong bức tranh có thể là một góc phố, con ngõ, một nhân vật hoặc hình ảnh về sự kiện văn hoá.

Bước 3

Chọn phương pháp thực hành

Hãy chọn một cách thể hiện mà em thích và tưởng tượng về sản phẩm sẽ xuất hiện như thế nào sau mỗi bước thực hành.

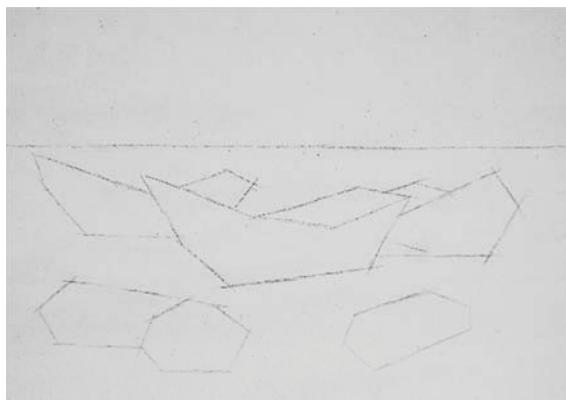
II Thực hành sáng tạo

Thực hành: Thực hiện một sản phẩm mỹ thuật để ca ngợi cảnh đẹp và con người trên quê hương Nam Định.

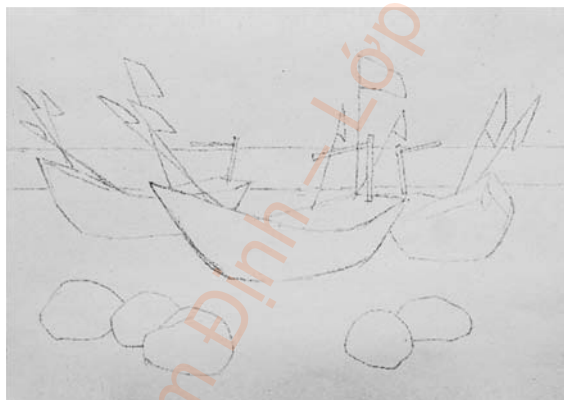
Yêu cầu:

- Sản phẩm có thể là tranh, tượng hoặc sản phẩm mỹ thuật ứng dụng đúng chủ đề
- Chuẩn bị nội dung giới thiệu về ý tưởng sáng tạo

III Quy trình thực hành sáng tạo



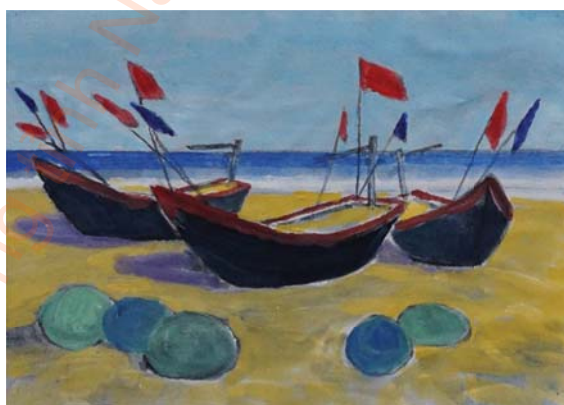
1. Phác thảo bố cục mảng



2. Vẽ hình chi tiết



3. Vẽ mảng màu lớn



4. Vẽ màu chi tiết và hoàn thiện bức tranh

Cách viết nội dung giới thiệu ý tưởng sáng tạo

1. Mô tả về đề tài của bức tranh được lấy từ đâu.
2. Nêu hình tượng điển hình của bức tranh và ý nghĩa của nó.
3. Mô tả về cách bố cục và màu sắc.
4. Thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh là gì?

Gợi ý:

- Đề tài sáng tạo có thể là một góc cảnh, sự kiện văn hoá liên quan đến đặc trưng vùng đất quê hương.
- Chọn hình tượng điển hình để làm nổi bật chủ đề sáng tạo. ví dụ hình tượng điển hình trong lễ hội, một góc di sản kiến trúc, góc phố cũ, nhà ga, con ngõ nhỏ, cây cổ thụ,...
- Lựa chọn những chi tiết độc đáo để làm nổi bật nội dung và hoàn thiện sản phẩm.

IV Thảo luận và ứng dụng

Trưng bày sản phẩm theo hướng dẫn của giáo viên và thảo luận qua các ý sau:

- Những điểm sáng tạo mà em thích trong sản phẩm là gì?
- Sản phẩm có mang nét đặc trưng của vùng đất Nam Định không?
- Em có góp ý gì cho sản phẩm của bạn trong lớp?
- Nêu ý tưởng, đề xuất của em về việc bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống trên quê hương mình.

CHỦ ĐỀ

DÂN CƯ NAM ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm dân số, phân tích các thế mạnh và hạn chế về dân số tỉnh Nam Định.
- Sử dụng số liệu thống kê, biểu đồ để nhận xét, giải thích được về đặc điểm dân số, gia tăng dân số và cơ cấu dân số theo độ tuổi, theo giới, theo lao động và theo trình độ văn hoá ở tỉnh Nam Định, từ đó nêu tác động của hiện trạng cơ cấu dân số theo giới, theo tuổi, theo trình độ văn hoá của tỉnh Nam Định tới các vấn đề kinh tế – xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường.
- Xác định đặc điểm phân bố dân cư Nam Định thông qua bản đồ phân bố dân cư của tỉnh.
- Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế ở Nam Định trên cơ sở số liệu và tư liệu,...
- Phân tích được thực trạng của vấn đề việc làm ở Nam Định từ số liệu thống kê và các nguồn thông tin khác.
- Nhận xét được sự biến động thu nhập bình quân theo đầu người của tỉnh Nam Định theo thời gian.
- Vẽ và nhận xét được biểu đồ về dân số, lao động của địa phương.



Ngư dân trên bãi biển Thịnh Long, huyện Hải Hậu

BÀI 1

ĐẶC ĐIỂM DÂN SỐ VÀ PHÂN BỐ DÂN CƯ TỈNH NAM ĐỊNH



Dân số là một trong những nguồn lực phát triển quan trọng của mỗi vùng lãnh thổ, trong đó có Nam Định.



Vậy dân số và phân bố dân cư ở tỉnh Nam Định có đặc điểm gì? Các đặc điểm đó ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương?

I Dân số

1. Đặc điểm dân số

1.1. Dân số và sự gia tăng dân số

Bảng 1.1. Dân số và tỉ lệ gia tăng dân số* của tỉnh Nam Định giai đoạn 2005 – 2022

Tiêu chí \ Năm	2005	2010	2015	2020	2022
Số dân (nghìn người)	1 851,0	1 830,9	1 850,6	1 780,3	1 876,9
Tỉ lệ tăng tự nhiên (%)	1,21	0,78	1,00	0,94	0,92
Tỉ suất gia tăng cơ học (%)	–0,76	–0,66	–1,26	–0,97	1,24
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	–0,45	0,12	–0,26	–0,03	2,16

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Nam Định năm 2010 và năm 2022)

Theo số liệu thống kê, năm 2022, số dân Nam Định là 1 876,9 nghìn người, đứng thứ 5 khu vực Đồng bằng sông Hồng (sau Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương và Thái Bình) và đứng thứ 13 trong cả nước.

Dân số Nam Định có sự gia tăng khác nhau qua các giai đoạn. Trong giai đoạn 2005 – 2020 dân số của tỉnh có xu hướng giảm. Nguyên nhân chủ yếu do tỉ suất gia tăng cơ học âm ở mức cao (tỉ suất xuất cư lớn hơn nhiều tỉ suất nhập cư). Bắt đầu từ năm 2022, số dân có xu hướng tăng lên do số người xuất cư giảm, nên tỉ suất gia tăng cơ học dương. Tỉ lệ gia tăng dân số có sự khác nhau giữa các huyện và thành phố Nam Định.



Đọc thông tin và dựa vào bảng 1.1, em hãy nhận xét về quy mô và xu hướng biến động về dân số của tỉnh Nam Định giai đoạn 2005 – 2022.

* Tỉ lệ tăng dân số chung (gọi tắt là tỉ lệ tăng dân số) là tỉ lệ mà theo đó dân số được tăng lên (hay giảm đi) trong một thời kì (thường tính cho một năm lịch) do tăng tự nhiên và di cư thuần được biểu thị bằng tỉ lệ % so với dân số trung bình.

1.2. Cơ cấu dân số

a. Cơ cấu dân số theo tuổi

Bảng 1.2. Cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi của tỉnh Nam Định giai đoạn 1999 – 2019

(Đơn vị: %)

Tiêu chí \ Năm	1999	2009	2019
Nhóm dưới 15 tuổi	31,9	23,5	24,5
Nhóm từ 15 – 64 tuổi	60,6	67,9	63,5
Nhóm từ 65 tuổi trở lên	7,5	8,6	12,0

(Nguồn: Tổng điều tra dân số tỉnh Nam Định năm 2019)

Cơ cấu dân số theo độ tuổi của Nam Định đang chuyển nhanh từ cơ cấu dân số trẻ sang cơ cấu dân số già và bước vào giai đoạn cơ cấu dân số vàng*. Đây thực sự là cơ hội để tỉnh đẩy nhanh sự phát triển kinh tế – xã hội đồng thời cũng đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết.



Cơ cấu dân số vàng

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tỉ trọng dân số từ 15 – 64 tuổi chiếm 63,5 %, tỉ trọng dân số dưới 15 tuổi và trên 65 tuổi chiếm 36,5 %. Tỉnh Nam Định đang trong thời kì “cơ cấu dân số vàng”, đây là cơ hội cho tích lũy nguồn lực, tăng đầu tư cho an sinh, xã hội, y tế, giáo dục, việc làm trong tương lai để phát triển kinh tế – xã hội. Bên cạnh đó cũng đặt ra nhiều thách thức như vấn đề về nâng cao trình độ kĩ năng của người lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang diễn ra hiện nay, kết nối cung cầu thị trường lao động, giảm bớt áp lực về thiếu việc làm, trật tự, an ninh xã hội cũng cần tiếp tục được quan tâm”.

(Nguồn: Báo cáo Kinh tế – xã hội tỉnh Nam Định 25 năm tái lập 1997 – 2021)



Đọc thông tin và dựa vào bảng 1.2, em hãy:

1. Nhận xét sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi của tỉnh Nam Định giai đoạn 1999 – 2019.
2. Phân tích thuận lợi và khó khăn của cơ cấu dân số vàng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Nam Định.

b. Cơ cấu dân số theo giới tính

Bảng 1.3. Cơ cấu dân số theo giới tính của tỉnh Nam Định giai đoạn 2005 – 2022

(Đơn vị: %)

Tiêu chí \ Năm	2005	2010	2015	2022
Nữ	51,3	51,1	51,1	51,0
Nam	48,7	48,9	48,9	49,0

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Nam Định năm 2022)

* Cơ cấu dân số vàng là thời kì mà tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động (15 – 64 tuổi) cao hơn tỉ lệ dân số phụ thuộc (0 – 14 tuổi và từ 65 tuổi trở lên). Trong đó, nhóm dưới độ tuổi lao động (0 – 14 tuổi) chiếm tỉ lệ dưới 30 % và nhóm trên độ tuổi lao động (từ 65 tuổi trở lên) chiếm dưới 15 % tổng số dân.

Cơ cấu dân số theo giới tính có sự chênh lệch không nhiều, tỉ lệ dân số nam thấp hơn so với tỉ lệ dân số nữ. Năm 2022, tỉ lệ dân số nam chiếm 49,0 %, tỉ lệ dân số nữ chiếm 51,0 %. Tuy nhiên, tỉ số giới tính ở lứa tuổi sơ sinh lại theo hướng ngược lại (125/100 nữ, cả nước 113,8/100). Tuổi thọ trung bình của người dân được nâng cao.

c. Cơ cấu dân số theo trình độ văn hoá

Cơ cấu dân số theo trình độ văn hoá thể hiện qua tỉ lệ người biết chữ và số năm đi học bình quân.

Nam Định là vùng đất học, đất văn nổi tiếng của cả nước – là một trong những vùng đất địa linh nhân kiệt. Tỉ lệ người biết chữ cao và có xu hướng tăng qua các năm. Năm 2005, tỉ lệ biết chữ của toàn tỉnh là 95 %, đến năm 2022 đã tăng lên và đạt 98,2 %, số năm đi học bình quân của dân số là 9,4 năm, cao hơn mức trung bình của cả nước (tương ứng là 96,1 % và 8,4 năm).



Hình 1.1. Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong – Một trong những cái nôi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Nam Định

2. Thế mạnh và hạn chế về dân số tỉnh Nam Định

Bảng 1.4. Thế mạnh và hạn chế về dân số tỉnh Nam Định

Thế mạnh	<ul style="list-style-type: none"> – Dân số đông nên tỉnh Nam Định có nguồn lao động dồi dào; người dân Nam Định có truyền thống chịu khó, ham học hỏi, linh hoạt và dễ thích nghi với những thay đổi của cơ chế thị trường; trình độ học vấn của người dân ngày càng được nâng cao. – Cơ cấu dân số vàng tạo lợi thế về lực lượng lao động lớn, chất lượng lao động tăng, năng suất lao động và khối lượng sản phẩm được tạo ra ngày càng nhiều. – Giáo dục, y tế luôn được tỉnh quan tâm hàng đầu.
Hạn chế	<ul style="list-style-type: none"> – Dân số đông, gây trở ngại cho phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần. – Nảy sinh các vấn đề xã hội: việc làm, giáo dục, y tế,... nên việc đảm bảo an sinh xã hội cho người già trong tương lai gặp nhiều khó khăn. – Tài nguyên thiên nhiên còn hạn chế, môi trường đang bị ô nhiễm.



Dựa vào bảng 1.4, em hãy trình bày những thế mạnh và hạn chế về dân số tỉnh Nam Định.

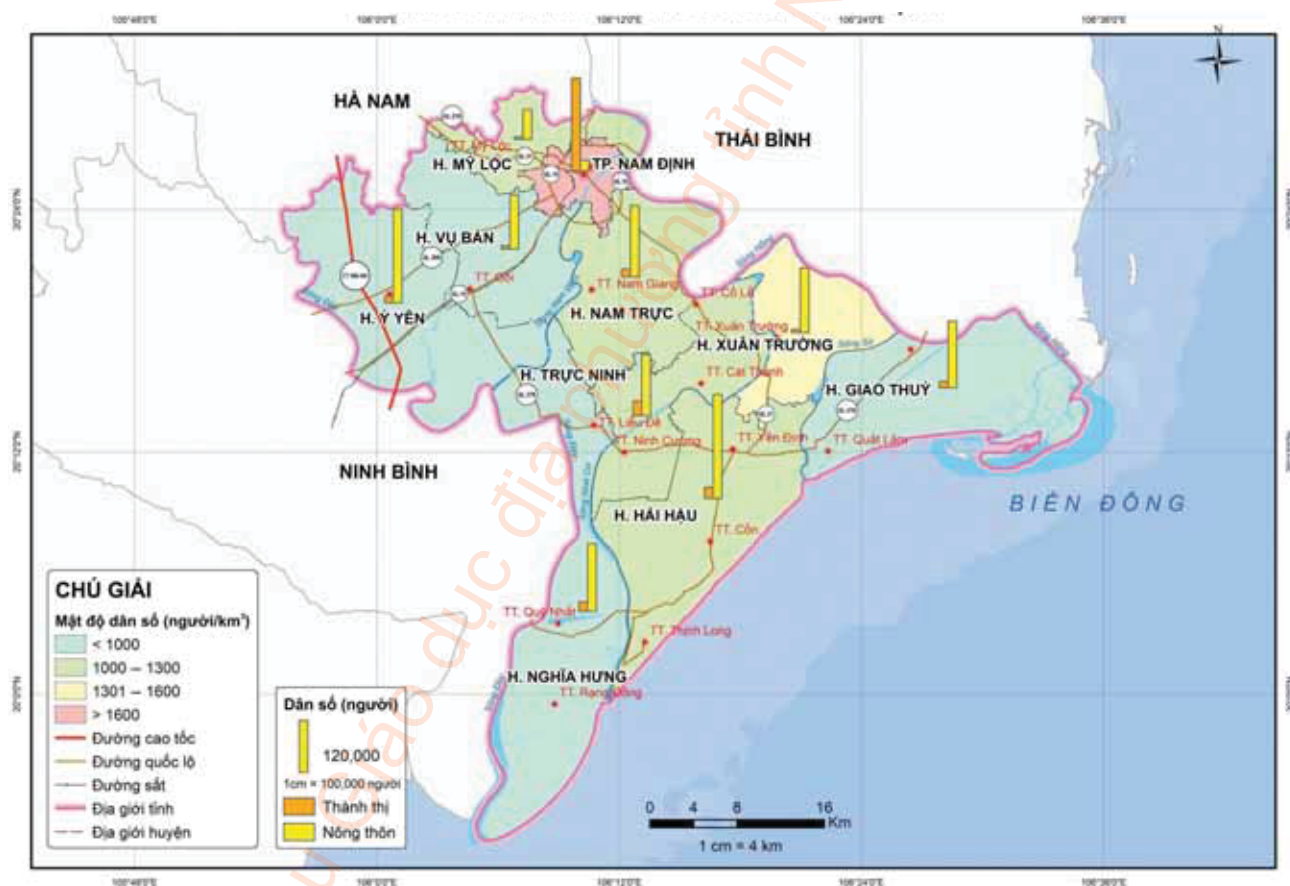
II Phân bố dân cư

Mật độ dân số của tỉnh Nam Định khoảng 1 125 người/km² (năm 2022), gấp 3,75 lần so với cả nước, là tỉnh có mật độ dân số cao đứng thứ 7 trong các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Đồng bằng sông Hồng và đứng thứ 8 toàn quốc.

Dân cư phân bố không đồng đều giữa các huyện, thành phố. Thành phố Nam Định có mật độ dân số cao nhất, gấp gần 7,5 lần so với huyện Nghĩa Hưng, địa phương có mật độ dân số thấp nhất tỉnh.

Trong phân bố dân cư, còn có sự chênh lệch lớn giữa thành thị và nông thôn. Khoảng 79,7 % dân cư sống ở nông thôn, 20,3 % dân cư sống ở thành thị (năm 2022).

Sự phân bố dân cư không đều ảnh hưởng khá nhiều đến việc sử dụng hợp lí nguồn lao động và khai thác tài nguyên của tỉnh.



Hình 1.2. Bản đồ phân bố dân cư tỉnh Nam Định năm 2022



LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

Câu 1. Dựa vào bảng 1.2, em hãy:

- Vẽ biểu đồ và nhận xét sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo nhóm tuổi của tỉnh Nam Định năm 1999 và năm 2019.
- Cho biết sự thay đổi cơ cấu dân số theo nhóm tuổi đã tác động như thế nào đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nam Định.

Câu 2. Quan sát hình 1.2, em hãy hoàn thành bảng theo mẫu sau và nhận xét đặc điểm phân bố dân cư tỉnh Nam Định.

Mật độ dân số (người/km ²)	Huyện/thành phố
> 1 600	
1 301 – 1 600	
1 000 – 1 300	
< 1 000	

VẬN DỤNG

Ở địa phương em sinh sống có hiện tượng xuất cư hay nhập cư? Nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng xuất - nhập cư đó?

BÀI 2

LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG TỈNH NAM ĐỊNH



Nam Định là một tỉnh đông dân nên vấn đề nguồn nhân lực và giải quyết việc làm cho người lao động là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.



Vậy nguồn lao động của tỉnh Nam Định hiện nay như thế nào? Tỉnh Nam Định đã sử dụng và giải quyết việc làm cho người lao động ra sao

I Lao động

1. Nguồn lao động

Nguồn lao động của Nam Định dồi dào. Trung bình mỗi năm tỉnh có gần một vạn người bước vào tuổi lao động. Tuy nhiên, sau năm 2014, nguồn lao động bắt đầu xu hướng giảm. Năm 2022, lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 1 065,0 nghìn người, chiếm 56,8 % tổng dân số.

Người lao động Nam Định cần cù, chịu khó, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, có khả năng tiếp thu nhanh khoa học kỹ thuật. Chất lượng lao động ngày càng được nâng cao nhờ những thành tựu trong giáo dục, văn hoá, y tế. Đây được coi là nguồn lực mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

Bảng 2.1. Cơ cấu lao động đã qua đào tạo của tỉnh Nam Định năm 2015 và năm 2022

(Đơn vị: %)

Chỉ tiêu	Năm	2015	2022
Tỉ lệ lao động đã qua đào tạo		60,0	75,5
Trong đó: Có bằng cấp, chứng chỉ		14,8	22,7
Tỉ lệ lao động chưa qua đào tạo		40,0	34,5

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Nam Định năm 2022)



Dựa vào bảng 2.1, em hãy nhận xét về sự thay đổi tỉ lệ lao động đã qua đào tạo của tỉnh Nam Định từ năm 2015 đến năm 2022.

Trong những năm qua, tỉ lệ lao động đã qua đào tạo của tỉnh tăng nhanh. Năm 2022, có 75,5 % lao động tham gia vào các hoạt động kinh tế đã được đào tạo, cao hơn mức trung bình của cả nước (67 %). Tuy nhiên, lực lượng lao động có trình độ cao còn ít và hiện tượng lao động di cư khá phổ biến. Điều này gây nhiều khó khăn cho việc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Vì vậy, tỉnh Nam Định cần có chiến lược đào tạo nguồn lao động, nhất là có chính sách thu hút lao động là người dân Nam Định đang làm việc tại các tỉnh khác về địa phương tham gia vào các hoạt động kinh tế.



Chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài

Thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

Việc phát hiện, tìm kiếm nhân tài nhằm phát hiện người có phẩm chất đạo đức, lối sống chuẩn mực, có khát vọng cống hiến vì sự phát triển chung của tỉnh, hết lòng phụng sự nhân dân, có trình độ, năng lực sáng tạo vượt trội; có công trình, sản phẩm, thành tích, công trạng hoặc cống hiến đặc biệt tạo nên sự tiến bộ, phát triển ở các ngành, lĩnh vực như: công nghệ thông tin, an toàn thông tin, điện tử, du lịch, dịch vụ, công nghiệp chế biến, chế tạo, kiến trúc, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế và lĩnh vực khác theo nhu cầu, định hướng phát triển của tỉnh.

(Nguồn: Kế hoạch số 165/KH-UBND “Thực hiện chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nam Định”)

2. Cơ cấu sử dụng lao động

2.1. Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế

Bảng 2.2. Cơ cấu sử dụng lao động phân theo ngành kinh tế của tỉnh Nam Định giai đoạn 2005 – 2022

(Đơn vị: %)

Ngành	Năm			
	2005	2010	2015	2022
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	71,9	64,0	52,6	31,7
Công nghiệp, xây dựng	14,7	20,5	26,1	40,0
Dịch vụ	13,4	15,5	21,3	28,3

(Nguồn: Báo cáo kinh tế – xã hội tỉnh Nam Định 25 năm tái lập 1997 – 2021; Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội tỉnh năm 2022)



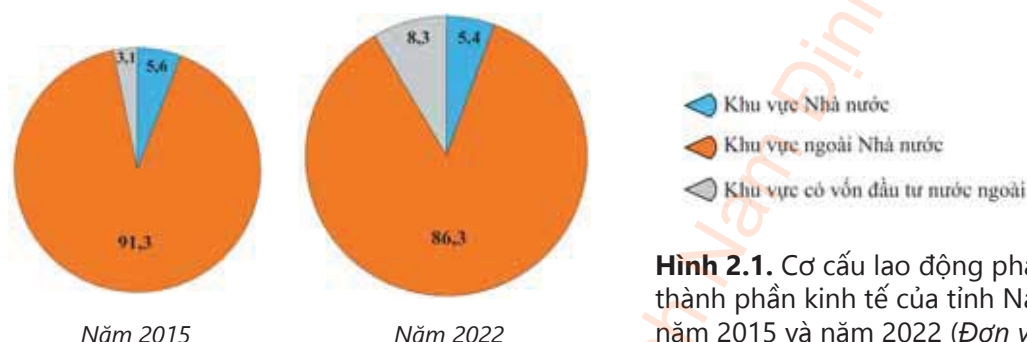
Dựa vào bảng 2.2, em hãy nhận xét sự thay đổi cơ cấu lao động theo ngành kinh tế của tỉnh Nam Định giai đoạn 2005 – 2022. Nêu nguyên nhân của sự thay đổi đó.

Việc đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã tác động đến sử dụng lao động trong các ngành kinh tế. Chuyển dịch lao động trong các ngành kinh tế tiếp tục theo xu hướng từ khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản sang khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai đồng thời nhiều dự án kinh tế có quy mô tương đối lớn. Sau khi hoàn thành, các dự án này có thể thu hút một lực lượng lao động lớn vào lĩnh vực công nghiệp, góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động theo ngành và tăng trưởng kinh tế. Kinh tế phát triển không chỉ giải quyết tốt việc làm cho người lao động tại địa phương mà còn tạo sức hút lớn đối với lao động ngoại tỉnh về Nam Định.

2.2. Cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế

Cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế tỉnh Nam Định có nhiều chuyển biến.



Hình 2.1. Cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế của tỉnh Nam Định năm 2015 và năm 2022 (Đơn vị: %)

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Nam Định năm 2022)



Quan sát hình 2.1, em hãy nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của tỉnh Nam Định giai đoạn 2015 – 2022.

Lao động của tỉnh đang tham gia vào nhiều thành phần kinh tế nhằm phát huy mọi tiềm năng cho việc phát triển kinh tế. Xu hướng chung là giảm tỉ trọng lao động ở khu vực Nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó, khu vực ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng cao nhất.



Nam Định đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư nước ngoài

Thời điểm tái lập tỉnh năm 1996, Nam Định gặp nhiều khó khăn trong việc huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế – xã hội, nhất là thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Năm 1997, tỉnh mới chỉ có vốn vịn một dự án của các nhà đầu tư Trung Quốc trong lĩnh vực sản xuất rau, củ, quả, với tổng số vốn đăng kí ở mức khiêm tốn (4,5 triệu USD).

Nhờ vào các lợi thế nguồn lực đặc biệt, tỉnh Nam Định chủ trương tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài bằng cách chủ động cung cấp thông tin về đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư, địa bàn, lĩnh vực đầu tư,... Hiện nay, nhiều nhà đầu tư lớn đến từ Mỹ, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc cũng đang có nhu cầu đầu tư vào các khu công nghiệp tại Nam Định.

Hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh trong năm 2023 đạt được kết quả tích cực với sự đột phá về số lượng, chất lượng dự án, nhiều nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước quan tâm đầu tư về Nam Định. Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư, tính đến hết năm 2023, tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng kí đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn cho 59 dự án, trong đó 19/20 dự án FDI được cấp mới với tổng số vốn đăng kí là 328 triệu USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng mạnh đã góp phần phát triển kinh tế – xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

(Nguồn: Báo nhandan.com.vn ngày 06/11/2018 và bài viết

“Nam Định nhiều cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài” trên báo điện tử Nam Định ngày 29/3/2024).



Hình 2.2. Khu công nghiệp Mỹ Thuận, thành phố Nam Định

II Vấn đề việc làm

Là một tỉnh đông dân, nguồn lao động dồi dào, có chất lượng nên giải quyết việc làm cho người lao động luôn được tỉnh đặc biệt quan tâm.

Bảng 2.3. Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm tỉnh Nam Định năm 2015 và năm 2022

(Đơn vị: %)

Tiêu chí	Năm	2015	2022
Tỷ lệ thiếu việc làm		3,62	1,80
– Thành thị		1,22	1,15
– Nông thôn		3,65	1,92
Tỷ lệ thất nghiệp		2,34	1,65
– Thành thị		2,97	1,81
– Nông thôn		2,22	1,61

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Nam Định năm 2022)

Nhờ chú trọng thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động, sự đa dạng các hoạt động sản xuất nhất là sự phát triển của các khu công nghiệp, sự phục hồi của các làng nghề, sự đa dạng của các loại hình dịch vụ nên tỷ lệ thiếu việc làm và tỷ lệ thất nghiệp của lao động luôn duy trì ở mức thấp và giảm dần ở cả thành thị và nông thôn.



Dựa vào bảng 2.3, em hãy nhận xét sự thay đổi tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm của tỉnh Nam Định từ năm 2015 đến năm 2022. Vì sao lại có sự thay đổi đó?

III Chất lượng cuộc sống

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững mà trọng tâm là nâng cao mức sống của người dân. Trong những năm qua, nhờ kinh tế liên tục tăng trưởng với tốc độ khá ổn định, nên mức sống của người dân nhìn chung được cải thiện rõ rệt, nhất là khu vực nông thôn.

Bảng 2.4. Thu nhập bình quân đầu người/năm của tỉnh Nam Định giai đoạn 2005 – 2022

(Đơn vị: triệu đồng/người/năm)

Năm	2005	2010	2020	2022
Thu nhập bình quân đầu người/năm	6,3	14,8	44,5	61,2

(Nguồn: Báo cáo kinh tế – xã hội tỉnh Nam Định 25 năm tái lập 1997 – 2021;
Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội tỉnh năm 2022)



Dựa vào bảng 2.4, em hãy nhận xét sự thay đổi về thu nhập bình quân theo đầu người của tỉnh Nam Định giai đoạn 2005 – 2022.

Thu nhập bình quân trên đầu người của tỉnh trong những năm qua tăng lên khá nhanh. Năm 2005, thu nhập bình quân đầu người/năm mới đạt 6,3 triệu đồng thì đến năm 2022 là 61,2 triệu đồng tăng 9,7 lần. Tỷ lệ hộ nghèo chung đã giảm từ 9,95 % năm 2010 xuống còn 4,77 % năm 2022; xu hướng giảm này ở cả thành thị, nông thôn. Đó được coi là kết quả tích cực đối với công tác xoá đói, giảm nghèo của tỉnh.

Sự phát triển của giáo dục và đào tạo đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng người lao động và trình độ dân trí.

Bảng 2.5. Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ của tỉnh Nam Định và cả nước năm 2015 và năm 2022 (Đơn vị: %)

Năm	2015	2022
Nam Định	98,0	98,4
Cả nước	94,9	96,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)



Dựa vào Bảng 2.5, em hãy so sánh tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ của Nam Định và cả nước.

Sức khỏe của người dân được quan tâm hơn nhờ sự mở rộng của hệ thống y tế từ cấp tỉnh đến huyện và các xã, thị trấn. Tuổi thọ trung bình của người dân đã tăng lên qua các năm và cao hơn mức trung bình của cả nước. Năm 2022, tuổi thọ trung bình của tỉnh đạt 74,4 tuổi (cả nước là 73,6 tuổi).

Tuy nhiên, chất lượng cuộc sống còn chênh lệch giữa các tầng lớp dân cư, nhất là các huyện với thành phố. Vì vậy, nhiệm vụ của tỉnh là đẩy mạnh phát triển kinh tế để cải thiện hơn mức sống cho người dân.



Hình 2.3. Một góc huyện Hải Hậu

**LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG****LUYỆN TẬP**

Câu 1. Ghép các ý ở cột A và cột B để thành câu hoàn chỉnh.

A		B	
1	Chất lượng lao động được nâng cao nhờ	a	sản xuất nông nghiệp.
2	Người lao động có kinh nghiệm	b	đa dạng hoá các hoạt động sản xuất.
3	Tỉ lệ lao động tăng ở khu vực công nghiệp do	c	thấp hơn.
4	Để giải quyết tốt việc làm cho người lao động, cần	d	thành tựu của phát triển giáo dục.
5	So với cả nước, tỉ lệ thất nghiệp của Nam Định	e	đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá.

Câu 2. Dựa vào bảng 2.2, em hãy:

- Vẽ biểu đồ miền thể hiện cơ cấu sử dụng lao động phân theo ngành kinh tế của tỉnh Nam Định giai đoạn 2005 – 2022.
- Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu sử dụng lao động phân theo ngành kinh tế của tỉnh Nam Định giai đoạn 2005 – 2022.

VẬN DỤNG

Giới thiệu một tấm gương làm kinh tế giỏi tại địa phương em. Tấm gương đó đã giúp tạo thêm việc làm ở địa phương em như thế nào?

BÀI 3

THỰC HÀNH PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ VIỆC LÀM TẠI ĐỊA PHƯƠNG

I Chuẩn bị

Tìm kiếm thông tin từ các nguồn sau:

- Số liệu về việc làm theo Niên giám thống kê tỉnh Nam Định năm 2022.
- Các tài liệu, số liệu tìm kiếm được về vấn đề việc làm tại địa phương em (sách, báo, internet,...).
- Một số links tham khảo:
 - + <https://www.namdinh.gso.gov.vn/san-pham-thong-ke/kinh-te-xa-hoi-nam-dinh-25-nam-tai-lap-1997-2021-910.html>
 - + <https://www.namdinh.gso.gov.vn/san-pham-thong-ke/nien-giam-thong-ke-nam-2022-tinh-nam-dinh-985.html>
- Tham khảo mục thông tin ở phần Phụ lục.

II Nội dung thực hành

Tìm hiểu vấn đề việc làm tại địa phương em đang sinh sống.

Gợi ý nội dung phân tích:

- Nêu đặc điểm lao động tại địa phương (số lượng lao động, chất lượng lao động,...).
- Thực trạng vấn đề việc làm:
 - + Lao động ở nơi em sống đang tham gia chủ yếu trong các hoạt động kinh tế nào?
 - + Tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ thiếu việc làm của lao động tại địa phương em.
- Theo em, những giải pháp nào có thể góp phần giải quyết hiệu quả hơn vấn đề việc làm tại địa phương em.

Phụ lục:

VẤN ĐỀ LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tỉnh Nam Định đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng, do vậy việc làm là vấn đề thiết yếu của phần đông dân số vì nó không chỉ đem lại thu nhập mà còn đem lại nhiều lợi ích to lớn khác cho người dân như giảm nghèo, cân bằng cuộc sống, góp phần tạo dựng những chuyển đổi tích cực trong xã hội.

Nguồn lao động của tỉnh Nam Định được đánh giá là dồi dào và có chất lượng. Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm của tỉnh Nam Định ở mức thấp hơn trung bình cả nước. Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm của người lao động vẫn còn. Theo Niên giám thống kê năm 2022, tỷ lệ thất nghiệp của dân số từ 15 tuổi trở lên là 1,65 %, thấp hơn so với cả nước là 2,34 %. Tỷ lệ thiếu việc làm của dân số từ 15 tuổi trở lên là 1,8 % thấp hơn so với tỷ lệ thất nghiệp của cả nước là 2,21 %.

Tại tỉnh Nam Định, nhiều giải pháp đã được áp dụng để giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động, trong đó trọng tâm là:

- Tiếp tục thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.
- Đa dạng hoá các loại hình sản xuất, khuyến khích sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, hướng nghiệp, dạy nghề cho người lao động.
- Đẩy mạnh xuất khẩu lao động, hướng đến xuất khẩu lao động có trình độ sang các thị trường tiềm năng như: Nhật Bản, Hàn Quốc,...



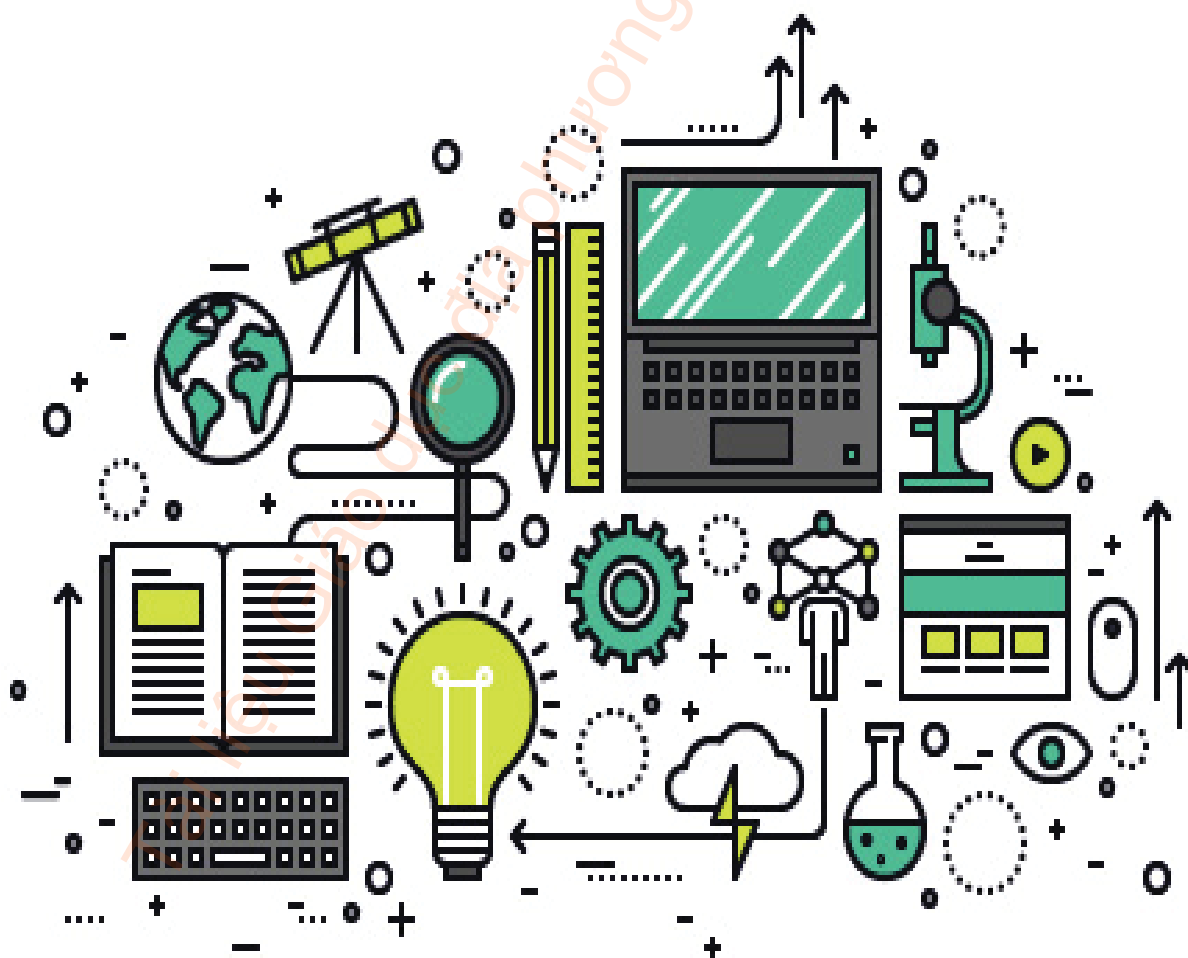
Hình 3. Tư vấn chọn ngành, nghề phù hợp cho học sinh trên địa bàn thành phố Nam Định năm 2024

CHỦ ĐỀ

NGHỀ NGHIỆP THUỘC LĨNH VỰC STEM Ở NAM ĐỊNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

Nhận biết được một số nghề và nhu cầu nghề nghiệp thuộc lĩnh vực STEM ở Nam Định.



BÀI 1

KHÁI QUÁT VỀ NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC STEM



Quan sát hình 1.1 và cho biết: Người trong hình làm nghề gì? Ở Nam Định có nghề này không? Nghề này có thuộc lĩnh vực STEM không?



Hình 1.1

I Giới thiệu về nghề nghiệp trong lĩnh vực STEM

STEM là thuật ngữ viết tắt từ các lĩnh vực Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật) và Mathematics (Toán học) và đã trở thành một khái niệm quan trọng trong giáo dục và nghề nghiệp hiện đại. Nghề nghiệp trong lĩnh vực STEM bao gồm một loạt các ngành nghề có liên quan đến các lĩnh vực này, với các yêu cầu kiến thức và kỹ năng trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học để giải quyết các vấn đề, phát triển công nghệ mới hoặc cải thiện quy trình và hệ thống hiện tại. Người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp STEM phải có kiến thức nền tảng vững chắc, có khả năng giải quyết vấn đề từ đơn giản đến phức tạp, khả năng sáng tạo giải quyết các vấn đề mới giúp phát triển công nghệ và cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời phải có tư duy khoa học, gắn kết kỹ thuật, công nghệ và tính logic của toán học. Nghề nghiệp trong lĩnh vực STEM bao gồm nhóm nghề thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học. Cụ thể như sau:



Qua các hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học, tham gia ngày hội STEM và Khoa học kỹ thuật, em hãy cho biết nghề nghiệp thuộc lĩnh vực STEM là những nghề nào.

Nhóm nghề khoa học là những nghề liên quan đến các lĩnh vực khoa học tự nhiên như vật lý, hoá học, sinh học, thiên văn học,... với những nhiệm vụ chủ yếu là phổ biến kiến thức, giảng dạy lý thuyết và thực hành ở các cấp học, thu thập thông tin phân tích, nghiên cứu và phát triển các khái niệm, lý thuyết và phương pháp hoạt động; tư vấn hoặc áp dụng kiến thức hiện có liên quan đến các lĩnh vực khoa học vật lý, hoá học, sinh học,... vào cuộc sống.

Nhóm nghề công nghệ là những công việc và ngành nghề liên quan đến việc nghiên cứu, phát triển, áp dụng và quản lý các công nghệ hiện đại để giải quyết vấn đề thực tiễn trong đời sống. Các lĩnh vực công nghệ bao gồm: công nghệ thông tin, công nghệ điện - điện tử, kỹ thuật cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải, thủy lợi,...

Nhóm nghề kĩ thuật là những nghề liên quan đến các việc thiết kế, chế tạo, sản xuất, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa các sản phẩm, thiết bị, hệ thống trong các lĩnh vực cơ khí, điện – điện tử, xây dựng, giao thông vận tải,...

Nhóm nghề toán học là những nghề liên quan đến các công việc phân tích dữ liệu, thống kê, mô hình hoá và tối ưu hoá, dạy học môn Toán, phát triển các lí thuyết toán học,...

Ngày nay, sự phát triển của công nghệ và khoa học đang diễn ra với tốc độ chóng mặt, nghề nghiệp trong lĩnh vực STEM là một yếu tố quan trọng trong phát triển kinh tế của mỗi quốc gia, mỗi địa phương. Nghề nghiệp STEM mở ra cánh cửa cho sự sáng tạo và đổi mới. Với sự tiến bộ trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, y học, năng lượng tái tạo và nhiều lĩnh vực khác, những người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp STEM có khả năng thay đổi thế giới, tạo ra các sản phẩm và giải pháp giúp cải thiện cuộc sống của hàng triệu người trên toàn thế giới.

Nghề nghiệp STEM cũng mang lại những cơ hội nghề nghiệp rất lớn. Cùng với sự phát triển không ngừng của công nghệ, có nhiều lựa chọn cho những người làm việc trong lĩnh vực này. Từ công ty công nghệ đến tổ chức phi lợi nhuận và cả nghiên cứu khoa học, có rất nhiều lựa chọn cho những người muốn theo đuổi sự nghiệp trong STEM. Nghề nghiệp STEM không chỉ là một con đường sự nghiệp, mà còn là một sứ mệnh, một cơ hội để tạo ra sự thay đổi và tiến bộ cho xã hội, cho quê hương, đất nước.

II Đặc điểm cơ bản của nghề nghiệp thuộc lĩnh vực STEM



Nghề thuộc lĩnh vực STEM có những đặc điểm gì?

Các nghề nghiệp trong lĩnh vực STEM thường đòi hỏi kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực chuyên môn, khả năng phân tích và giải quyết vấn đề, kĩ năng sáng tạo. Đặc điểm của các nghề thuộc lĩnh vực STEM cũng chính là đặc điểm của các nghề trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kĩ thuật và toán học, có thể tổng hợp lại thành những đặc điểm chung như sau:

– *Sự sáng tạo và đổi mới*: Lĩnh vực STEM đòi hỏi sự sáng tạo và khả năng đổi mới. Từ việc tạo ra các sản phẩm công nghệ mới đến phát triển phương pháp giải quyết vấn đề hiệu quả hơn, những người làm việc trong lĩnh vực STEM luôn tìm kiếm cách tiếp cận mới và cải tiến để tạo ra giá trị.

– *Tính toán học và logic*: Toán học và logic đóng vai trò quan trọng trong hầu hết các nghề trong lĩnh vực STEM. Từ việc phát triển mô hình toán học đến phân tích dữ liệu và lập trình máy tính, các kiến thức toán học và logic là cơ sở quan trọng cho các hoạt động của các chuyên gia STEM.

– *Tính hợp tác và giao tiếp*: Trong môi trường làm việc hiện đại, tính hợp tác và khả năng giao tiếp là rất quan trọng. Người làm việc trong lĩnh vực STEM thường làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề phức tạp, khi đó khả năng giao tiếp hiệu quả là chìa khoá để truyền đạt ý tưởng và kết quả nghiên cứu một cách rõ ràng và dễ hiểu.

– *Thách thức liên tục*: Lĩnh vực STEM luôn đối mặt với các thách thức mới và biến động không ngừng. Những người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp STEM cần có tinh thần kiên nhẫn và sẵn sàng học hỏi để đối phó với những thay đổi và tiến bộ mới trong lĩnh vực của mình.

Các nghề nghiệp trong lĩnh vực STEM không chỉ đòi hỏi kiến thức chuyên môn sâu rộng mà còn yêu cầu các kỹ năng mềm như sự sáng tạo, hợp tác và giao tiếp.



LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. Hãy vẽ sơ đồ tư duy liệt kê các đặc điểm của nghề thuộc lĩnh vực STEM.
2. Em hãy lựa chọn tìm hiểu một nghề thuộc lĩnh vực STEM và chỉ ra đặc điểm nghề STEM trong nghề đó.

BÀI 2

NGHỀ NGHIỆP THUỘC LĨNH VỰC STEM Ở NAM ĐỊNH



Em hãy quan sát các hình dưới đây và cho biết những ngành nghề nào thuộc lĩnh vực STEM.



a. Tiếp viên hàng không



b. Kỹ sư cơ khí



c. Nhạc sĩ

Hình 2.1. Một số nghề.

I Nhóm nghề thuộc lĩnh vực Khoa học ở Nam Định



Quan sát hình 2.2 và cho biết công việc này thuộc lĩnh vực khoa học nào.



Hình 2.2. Hoạt động thực hành trong một môn học.

Nhóm nghề trong lĩnh vực Vật lý: là tập hợp các ngành học và nghề nghiệp liên quan đến việc nghiên cứu, cải tiến hoặc phát triển các khái niệm, lý thuyết và phương pháp hoạt động liên quan đến vật chất, không gian, thời gian, năng lượng, các lĩnh vực và mối liên hệ giữa các hiện tượng vật lý này, áp dụng kiến thức khoa học liên quan đến vật lý vào các lĩnh vực công nghiệp, y tế, quân sự hoặc các lĩnh vực khác, phổ biến kiến thức vật lý, giảng dạy vật lý. Có thể kể ra một số ngành nghề tiêu biểu trong nhóm nghề trong lĩnh vực vật lý như nhà vật lý học, nhà vật lý hạt nhân, nhà vật lý y tế, giảng viên dạy vật lý, giáo viên dạy vật lý trong trường học,... Ngoài ra còn có một số ngành nghề liên quan như: Kỹ thuật Y sinh, Khoa học Vật liệu, Kỹ thuật Điện tử, Kỹ thuật Cơ điện tử, Kỹ thuật Hàng không. Ở Nam Định, nhu cầu nghề nghiệp chủ yếu trong ngành Vật lý là giáo viên dạy Vật lý ở các trường học.

Nhóm nghề trong lĩnh vực Hoá học: là một tập hợp các ngành học và nghề nghiệp liên quan đến việc nghiên cứu, cải tiến hoặc phát triển các khái niệm, lý thuyết và phương pháp hoạt động; áp dụng kiến thức khoa học liên quan đến hoá học để phát triển kiến thức hoặc sản phẩm mới và để kiểm soát chất lượng và quy trình. Có thể kể ra một số ngành nghề tiêu biểu sau: Kỹ thuật Hoá học, Sư phạm Hoá sinh, Hoá học môi trường.

Ngoài ra còn có một số ngành nghề liên quan như Kỹ thuật Thực phẩm, Kỹ thuật Dược phẩm, Khoa học Vật liệu, Kỹ thuật Y sinh,... Một số nghề trong ngành hoá học có nhu cầu ở Nam Định là: giáo viên dạy môn Hoá học ở trường trung học; kỹ sư và nhân viên kỹ thuật Hoá học, Hoá môi trường làm việc trong các công ty dược, dệt, may, bánh kẹo, bệnh viện,...

Nhóm nghề trong lĩnh vực Sinh học: là tập hợp các ngành học và nghề nghiệp liên quan đến việc nghiên cứu về sự sống, bao gồm cấu trúc, chức năng, sự phát triển, nguồn gốc, tiến hoá và phân bố của các sinh vật. Nhóm ngành này đóng vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ y tế, nông nghiệp, môi trường đến công nghệ sinh học. Một số ngành tiêu biểu cho nhóm ngành này là Sư phạm Sinh học, Sinh học y học, Công nghệ sinh học, Sinh học môi trường, Nông nghiệp, Dược học, Thú y, Kỹ thuật Y sinh, Khoa học môi trường, Khoa học vật liệu,... Một số ngành nghề trong lĩnh vực Sinh học có nhu cầu tuyển dụng cao tại tỉnh Nam Định là giáo viên Sinh học cho các trường trung học; cán bộ nghiên cứu khoa học làm việc trong các cơ sở y tế, các trường đại học và các sở; kỹ thuật viên Sinh học làm việc tại các công ty dược phẩm, thực phẩm và mỹ phẩm, đặc biệt trong nông nghiệp trồng trọt, chăn nuôi.

II Một số nghề trong lĩnh vực Công nghệ, Kỹ thuật ở Nam Định

– *Nhóm nghề Cơ khí:* là nghiên cứu, tư vấn, thiết kế và sản xuất trực tiếp máy móc, thiết bị, hệ thống công nghiệp, máy bay, tàu thủy; tư vấn, chỉ đạo vận hành, bảo trì và sửa chữa; nghiên cứu và tư vấn về các khía cạnh cơ học của vật liệu, sản phẩm hoặc quy trình cụ thể như: Thợ cơ khí: chuyên lắp ráp, bảo trì, sửa chữa các thiết bị và máy móc cơ khí. Kỹ thuật viên cơ khí: Hỗ trợ kỹ sư trong việc thiết kế và sản xuất các sản phẩm cơ khí cũng như bảo trì và sửa chữa máy móc. Kỹ sư cơ khí: Thiết kế, phát triển và giám sát quá trình sản xuất các sản phẩm cơ khí,... Ở Nam Định, nghề cơ khí rất phát triển như: nghề đúc đồng ở Tống Xá – Ý Yên có truyền thống khoảng 900 năm¹, nghề cơ khí Vân Chàng – Nam Trực có truyền thống khoảng 700 năm², nghề cơ khí ở Kiên Lao – Xuân Trường có bề dày truyền thống khoảng 600 năm³,... Nghề cơ khí ở Nam Định đang phát triển rất nhanh, nhiều công nghệ mới như CNC, CAD, CAM, In 3D được đưa vào các cơ sở sản xuất tạo ra các sản phẩm cơ khí rất đa dạng về hình thức, đẹp về mẫu mã, được người tiêu dùng rất tin tưởng. Theo thống kê của UBND tỉnh Nam Định cho thấy, trong những năm gần đây, ngành cơ khí, chế tạo của tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng ở mức cao, bình quân đạt 18,2%. Là ngành có đóng góp lớn thứ hai trong cơ cấu giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp nói chung và GRDP toàn tỉnh. Số lượng doanh nghiệp trong ngành Cơ khí tăng nhanh với tốc độ tăng bình quân 11,41%/năm. Cơ cấu sản phẩm công nghiệp cơ khí ngày càng đa dạng, như:

¹ <https://baonamdinh.vn/channel/5087/202101/tong-xa-vung-dat-co-luu-giu-nhung-gia-tri-van-hoa-lang-nghe-truyen-thong-2541990/>

² <https://baonamdinh.vn/multimedia/202303/giua-tram-nghe-chon-nghe-tho-ren-47b6f08/>

³ <https://baonamdinh.vn/channel/5093/201701/xuan-ve-lang-co-kien-lao-2516543/>

luyện cán thép (làm nguyên liệu), đúc thép, đúc hợp kim, sản xuất động cơ, đóng mới và sửa chữa phương tiện vận tải thuỷ (có tải trọng đến trên 10 nghìn tấn), đúc chi tiết máy công nghiệp,... Với mục tiêu thúc đẩy ngành cơ khí phát triển mạnh mẽ hơn, đưa công nghiệp của Nam Định trở thành ngành kinh tế chủ đạo, tỉnh Nam Định gia tăng các chương trình, biện pháp khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, phát triển các khu công nghiệp cơ khí tại các huyện Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng...¹



Hình 2.3. Một số sản phẩm cơ khí và hoạt động sản xuất trong lĩnh vực cơ khí ở Nam Định.

- *Nhóm nghề Điện, Điện tử:* là nghề liên quan đến việc nghiên cứu, tư vấn, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, chỉ đạo xây dựng và vận hành hệ thống điện, điện tử; linh kiện điện, điện tử; động cơ điện và thiết bị điện, điện tử; tư vấn và chỉ đạo vận hành bảo trì và sửa chữa; nghiên cứu và tư vấn về các khía cạnh công nghệ của vật liệu, sản phẩm kĩ thuật điện, điện tử như thợ điện, điện tử; kĩ sư điện, điện tử; kĩ thuật viên kĩ thuật điện, điện tử,... Ở Nam Định, nghề trong lĩnh vực điện, điện tử chủ yếu là các công việc thi công, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống viễn thông, vận hành các thiết bị điện, điện tử, một phần làm việc trong các nhà máy sản xuất các thiết bị điện, điện tử ở khu công nghiệp và siêu thị điện máy. Hiện nay với chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số của tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu của cuộc Cách mạng 4.0 thì nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực này là lớn.
- *Nhóm nghề Công nghệ thông tin:* là nghề liên quan đến việc phát triển phần mềm, quản trị hệ thống mạng, lập trình Web, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, học máy, công nghệ blockchain, internet vạn vật (IoT),... gắn với các ngành nghề như: kĩ sư phần mềm, kĩ sư mạng máy tính, kĩ sư dữ liệu, kĩ sư AI, chuyên viên an ninh mạng,... Ở Nam Định, nghề thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin chủ yếu là phát triển, thi công, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống công nghệ thông tin. Về mảng sản xuất các thiết bị công nghệ thông tin cũng được tỉnh quan tâm đẩy mạnh thu hút đầu tư điển hình là năm 2023 với dự án đầu tư 120 triệu đô của Tập đoàn sản xuất máy vi tính Quanta Computer Inc². Nhu cầu lao động trong lĩnh vực này sẽ tăng mạnh trong thời gian tới.
- *Nhóm nghề xây dựng:* Chủ yếu liên quan đến các công việc như thiết kế, thi công, sửa chữa các công trình công cộng, dân dụng, các nhà máy, xí nghiệp. Hiện nay, hệ thống kết cấu hạ tầng được tỉnh quan tâm đầu tư, các dự án lớn, các công trình trọng điểm

¹ <https://baonamdinh.vn/kinh-te/202309/nam-dinh-thuc-day-nganh-co-khi-phat-trien-manh-me-hon-nua-69102e1/>

² <https://baonamdinh.vn/kinh-te/202311/nam-dinh-lay-cong-nghiep-la-huong-phat-trien-kinh-te-uu-tien-45f06f8/>

nhà nước, các công trình xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, nhà máy sản xuất của các tập đoàn được quan tâm thực hiện, hoạt động xây dựng sửa chữa nhà cửa của người dân tăng. Giá trị sản xuất ngành Xây dựng năm 2023 tăng 17% năm trước¹. Như vậy, nhu cầu về lao động trong lĩnh vực này cũng có thể sẽ tăng mạnh trong thời gian tới.

- Nhóm nghề trong các lĩnh vực khác như giao thông, thuỷ lợi, khai khoáng,... cũng hứa hẹn có những tín hiệu tích cực trong thời gian tới. Theo kế hoạch giai đoạn 2021 – 2030 tỉnh Nam Định đang gấp rút triển khai, hoàn thành nhiều dự án giao thông quan trọng để tăng cường khả năng kết nối như: dự án đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc cầu Giẽ – Ninh Bình (Giai đoạn 1); Tỉnh lộ 487B; dự án xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định – Lạc Quần – đường bộ ven biển,...²

III Một số nghề trong lĩnh vực Toán học ở Nam Định

Nhóm nghề trong lĩnh vực Toán học là những công việc mà người làm cần áp dụng và phát triển kiến thức, kỹ năng và phương pháp toán học để giải quyết các vấn đề và thách thức trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Một số nghề trong lĩnh vực Toán học là nhà Toán học, giáo viên toán học, nhà phân tích tài chính, nhà nghiên cứu khoa học dữ liệu, nhà thiết kế thuật toán, kỹ sư máy tính,... Hiện nay, ở Nam Định, nghề Toán học thu hút nhiều lao động nhất là giáo viên toán học, những người dạy học và giảng dạy toán học ở các trình độ khác nhau, từ tiểu học đến đại học, các nghề khác ở lĩnh vực toán học ở Nam Định chưa phát triển.



Hình 2.4. Nghề giáo viên dạy Toán.

LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. Em hãy kể tên một số nghề nghiệp thuộc lĩnh vực STEM ở Nam Định.
2. Đọc thông báo tuyển dụng dưới đây và cho biết công việc được mô tả phù hợp với nghề nào thuộc lĩnh vực STEM. Tại sao?

THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG

1. Mô tả công việc

Thiết kế jig, đồ gá trong dây chuyền lắp ráp ô tô.
Tính toán thiết kế, lập trình các hệ thống tự động hoá.
Lập bản vẽ chế tạo và lắp ráp sản phẩm.
Mô phỏng, phân tích kiểm nghiệm tối ưu hoá thiết kế trước khi gia công chế tạo.

2. Yêu cầu công việc

Tốt nghiệp đại học chính quy.
Tối thiểu 3 năm kinh nghiệm.
Sử dụng thành thạo phần mềm Autocad.

3. Thời gian và địa điểm làm việc

Làm việc giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6.
Địa điểm làm việc tại Nam Định.

4. Quyền lợi

Lương theo thỏa thuận, nghỉ lễ tết theo quy định.

¹ Tổng Cục Thống kê, Cục Thống kê Nam Định, *Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định năm 2023 ngày 28/12/2023.*

² <https://baonamdinh.vn/kinh-te/202311/nam-dinh-lay-cong-nghiep-la-huong-phat-trien-kinh-te-uu-tien-45f06f8/>

CHỦ ĐỀ

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ ĐỊA PHƯƠNG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

Biết được cơ cấu tổ chức và vai trò của hệ thống chính trị ở địa phương.

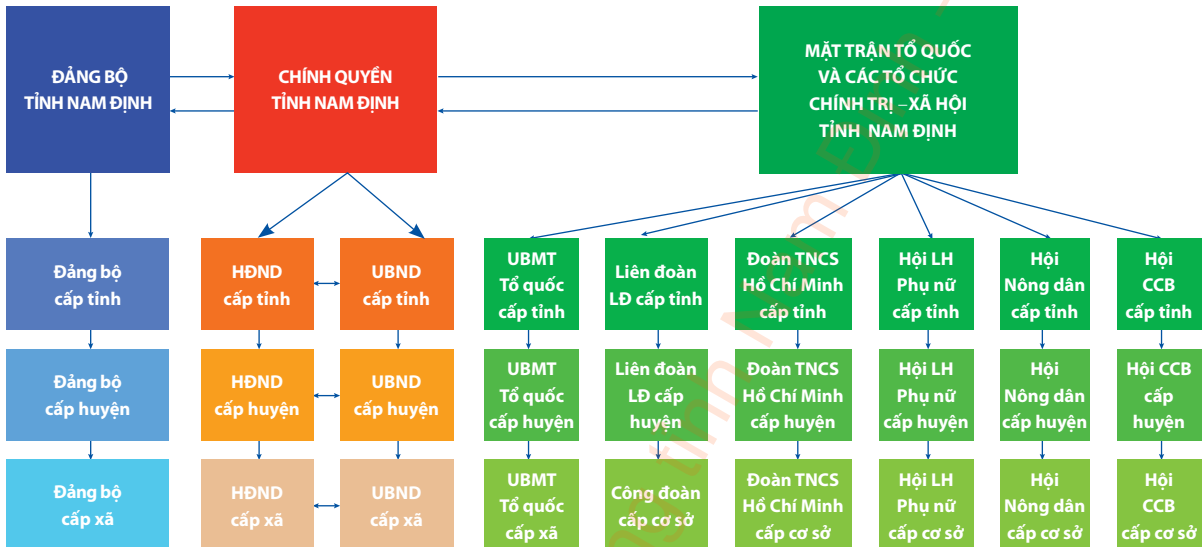


Hệ thống chính trị ở Nam Định là một chỉnh thể thống nhất gồm Đảng bộ tỉnh Nam Định, chính quyền tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh Nam Định. Mỗi tổ chức có vị trí, vai trò khác nhau do chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, nhưng cùng tác động vào quá trình phát triển kinh tế – xã hội nhằm đảm bảo quyền lực của nhân dân.

Trụ sở Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

I Cơ cấu tổ chức của hệ thống chính trị tỉnh Nam Định

Hệ thống chính trị của nước ta gồm nhiều tổ chức như: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội. Mỗi tổ chức có vị trí, vai trò khác nhau do chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, nhưng cùng tác động vào các quá trình phát triển kinh tế – xã hội nhằm đảm bảo quyền lực của nhân dân.



Hình 1. Sơ đồ cơ cấu hệ thống chính trị tỉnh Nam Định

- Mối quan hệ giữa các thành tố trong hệ thống chính trị ở Việt Nam được cấu trúc dựa trên sự phối hợp, hỗ trợ và giám sát lẫn nhau, nhằm mục tiêu chung là xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Các thành tố chính trong hệ thống này bao gồm Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội.
- Mối quan hệ giữa các thành tố này được xây dựng trên nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ. Đảng lãnh đạo toàn diện nhưng không thay thế vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội. Các thành tố này hoạt động theo chức năng riêng biệt nhưng phối hợp chặt chẽ với nhau để đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống chính trị.

Tổ chức của hệ thống chính trị ở Nam Định được thành lập theo cấp hành chính lãnh thổ, theo 3 cấp: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Trong đó:

- Hệ thống Đảng bộ tỉnh Nam Định gồm:
 - + Đảng bộ tỉnh Nam Định.
 - + Hệ thống đảng bộ cấp huyện (Đảng bộ các huyện, thành phố).
 - + Hệ thống đảng bộ cấp xã (Đảng bộ xã, phường, thị trấn).



Hình 2. Đại hội đại biểu lần thứ XX nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Đảng bộ tỉnh Nam Định

– Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh (gọi là chính quyền địa phương). Hệ thống tổ chức của chính quyền tỉnh Nam Định được phân chia thành 9 huyện, 1 thành phố. Trong mỗi huyện phân chia thành nhiều xã. Thành phố Nam Định phân chia thành 14 phường, 7 xã thuộc thành phố Nam Định.

– Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội tỉnh Nam Định được tổ chức theo cấp hành chính lãnh thổ, có 3 cấp cơ bản là: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã). Dưới cấp xã có Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

+ Tổ chức chính trị – xã hội tỉnh Nam Định bao gồm: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh. Tổ chức chính trị – xã hội có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, được chia thành 3 cấp để hoạt động (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp cơ sở).



Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2021 – 2026 có 23 ủy viên bao gồm: 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 19 ủy viên; có 19 cơ quan chuyên môn, 14 cơ quan, ban, ngành đơn vị cấp tỉnh.



Điều 20, Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam quy định:

1. Hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy bầu ban thường vụ; bầu bí thư và phó bí thư trong số ủy viên thường vụ; bầu ủy ban kiểm tra; bầu chủ nhiệm ủy ban kiểm tra trong số ủy viên ủy ban kiểm tra.
2. Số lượng ủy viên ban thường vụ và ủy viên ủy ban kiểm tra do cấp ủy quyết định theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương.
3. Ban Thường vụ lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp trên; quyết định những vấn đề về chủ trương, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy.
4. Thường trực cấp ủy gồm bí thư, các phó bí thư, chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, của ban thường vụ và cấp ủy cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của ban thường vụ.



Dựa vào thông tin mục 1, em hãy trình bày các tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh Nam Định.

II Vai trò cơ bản của một số cơ quan trong hệ thống chính trị tỉnh Nam Định

1. Vai trò cơ bản của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định



Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ ở cấp tỉnh giữa hai kì đại hội, có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo, chỉ đạo các công tác của tỉnh.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng.
- Bầu ra các cơ quan lãnh đạo chủ chốt.

– Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định (gọi tắt là Tỉnh uỷ) có chức năng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; các chủ trương, Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban



Hình 3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định khoá XX, nhiệm kì 2020 – 2025 ra mắt tại Đại hội

Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh Nam Định về tình hình mọi mặt của địa phương và những quyết định của Tỉnh uỷ.

– Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ tỉnh Nam Định giữa hai kì Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Định, do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh bầu. Đứng đầu Tỉnh uỷ là Bí thư Tỉnh uỷ.



Trong báo cáo tại Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kì thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khoá XX, nhiệm kì 2020 – 2025, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ đã nêu: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt triển khai các dự án, công trình trọng điểm, nhất là các dự án về giao thông, các khu, cụm công nghiệp; đến nay cơ bản hình thành các dự án có tính chiến lược, lâu dài, sẽ là động lực cho sự phát triển của tỉnh; Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số; Duy trì ổn định và phát triển kinh tế, tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2021 – 2023 bình quân ước đạt 8,8 %/năm (đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội); Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực; Quy mô kinh tế được mở rộng; Ước năm 2023, tổng sản phẩm GRDP gấp 1,3 lần, thu nhập thực tế bình quân đầu người gấp 1,4 lần, vốn đầu tư toàn xã hội gấp 1,4 lần, thu ngân sách từ kinh tế gấp 1,6 lần so với năm 2020; Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến tháng 8/2023 đạt 92,6 % (vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra), 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; Các lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tích mới; giáo dục và đào tạo giữ vững thành tích gần 3 thập kỉ nằm trong top dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục; An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống người dân được nâng lên; Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền an ninh biên giới biển được giữ vững,...



Từ thông tin trong Báo cáo Hội nghị sơ kết của Đảng bộ tỉnh khoá XX, nhiệm kì 2020 – 2025, em hãy chỉ ra vai trò của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định.

2. Vai trò cơ bản của chính quyền tỉnh Nam Định

Chính quyền tỉnh Nam Định có vai trò là lực lượng tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn tỉnh; quyết định các vấn đề của tỉnh trong phạm vi được phân quyền theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan hành chính ở trung ương uỷ quyền; kiểm tra, giám sát tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước cấp trên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở tỉnh; phối hợp với các cơ quan nhà nước ở trung ương, các địa phương thúc đẩy liên kết kinh tế vùng, thực hiện quy hoạch vùng, bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân; quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.



Thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu, hằng năm Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh đều tổ chức phát động Tết trồng cây với sự tham gia tích cực của các cấp, ngành và nhân dân. Những năm qua, phong trào trồng cây của tỉnh nói chung và thành phố Nam Định nói riêng đạt được những kết quả quan trọng. Các địa phương trong tỉnh ngày càng xuất hiện nhiều tuyến đường cây xanh, tuyến đường hoa, góp phần tạo cảnh quan đô thị, môi trường sinh thái lành mạnh, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân. Trong đó, thành phố Nam Định được Hiệp hội các đô thị Việt Nam đánh giá là một trong những đô thị sáng – xanh – sạch – đẹp. Năm 2024, tỉnh Nam Định phấn đấu trồng 1,1 triệu cây xanh các loại tại các khu vực đô thị, khu dân cư tập trung, đất vườn, hành lang giao thông, ven sông, đường ra đồng, khu di tích lịch sử văn hoá, khu, cụm công nghiệp, khu xử lí rác thải tập trung,... Uỷ ban nhân dân tỉnh yêu cầu các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành đẩy mạnh tuyên truyền, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng trồng và bảo vệ cây xanh; việc tổ chức Tết trồng cây phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, không phô trương hình thức, tránh lãng phí, hoàn thành chỉ tiêu trồng cây phân tán năm 2024 theo kế hoạch.



Hình 4. Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và thành phố Nam Định trồng cây tại công viên Thiên Trường – Đền Trần



Từ thông tin về phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”, em nhận thấy vai trò của chính quyền tỉnh Nam Định như thế nào?

3. Vai trò cơ bản của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số tổ chức chính trị – xã hội tỉnh Nam Định

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh Nam Định có vai trò tăng cường củng cố mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên, động viên nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và chính quyền tỉnh Nam Định.



Em hãy đọc các thông tin sau và thực hiện các yêu cầu:

1. Nêu vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số tổ chức chính trị – xã hội địa phương nơi em đang sinh sống.
2. Nêu một số tấm gương nữ tiêu biểu trong phát triển kinh tế ở địa phương em.

Thông tin 1

Những năm qua, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Nam Định luôn tích cực phát huy vai trò, trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Trong quá trình hoạt động, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh luôn thực hiện tốt vai trò là “cầu nối” giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với nhân dân; tuyên truyền, động viên nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, nổi bật là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phối hợp với các tổ chức thành viên thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội với nhiều hoạt động chăm lo, hỗ trợ, giúp đỡ những cá nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong tỉnh tuyên truyền, phát động tháng cao điểm “Vì người nghèo” để hỗ trợ xây dựng mỗi năm từ 10 đến 15 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo có nhà ở không an toàn.



Hình 5. Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nam Định lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2019 – 2024

Thông tin 2

Hội Nông dân tỉnh Nam Định đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội tập hợp và đoàn kết nông dân, xây dựng một giai cấp nông dân vững mạnh, tham gia vào khối liên minh công nhân – nông dân – trí thức; đào tạo và nâng cao kiến thức cho nông dân, đóng góp vào công cuộc xây dựng nông thôn mới và phát triển nông nghiệp hiện đại, công nghiệp hoá.

Thông tin 3

Hội Cựu chiến binh tỉnh Nam Định đại diện ý chí, nguyện vọng và quyền lợi chính đáng, hợp pháp của cựu chiến binh trong tỉnh. Hội tham mưu giúp cấp ủy Đảng và làm nòng cốt tập hợp, đoàn kết, vận động cựu chiến binh thực hiện các nhiệm vụ chính trị – xã hội của cách mạng, của Hội; tham gia giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ viên chức Nhà nước.



Hình 6. Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh huyện Vụ Bản – Nam Định lần thứ VII, nhiệm kì 2022 – 2027

Thông tin 4

Hội Phụ nữ tỉnh Nam Định chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tham gia quản lý Nhà nước; đoàn kết, vận động phụ nữ thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới; là cầu nối giữa hội viên, phụ nữ với các cấp ủy Đảng, chính quyền ở địa phương trong phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Những năm qua tỉnh Nam Định luôn dành sự quan tâm sâu sắc, ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo nhiều Nghị quyết, Đề án, chính sách quan trọng về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; đặc biệt là các hoạt động “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp”. Xác định rõ tầm quan trọng của lực lượng phụ nữ trong sự phát triển của tỉnh, hoạt động “Hỗ trợ



Hình 7. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam Trần Lan Phương (thứ ba từ trái sang) thăm quan các sản phẩm của phụ nữ khởi nghiệp tỉnh Nam Định

phụ nữ khởi nghiệp” đã được đưa vào Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm nâng cao vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế, thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế.

Thông tin 5

Công đoàn giữ vai trò quan trọng đối với người lao động, là một tổ chức không thể thiếu để đứng giữa mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động. Có vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, người lao động.

Trong 5 năm (2018 – 2023), Công đoàn tỉnh Nam Định đã quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động và đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhân dịp Tết Nguyên đán, tháng Công nhân hàng năm, các cấp Công đoàn trong tỉnh đã tham mưu cho lãnh đạo các cấp uỷ Đảng và chính quyền đi thăm, động viên, tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ vé xe về quê ăn Tết cho 264 476 lượt người với tổng số tiền hơn 113,067 tỉ đồng.



Hình 8. Đại hội Công đoàn tỉnh Nam Định lần thứ XVIII, nhiệm kì 2023 – 2028

Thông tin 6

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Nam Định là lực lượng xung kích cách mạng, đại diện cho tuổi trẻ tỉnh Nam Định, là lực lượng nòng cốt trong phong trào thanh niên tỉnh Nam Định. Năm 2023, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa và thiết thực, như: Chương trình Tiếp sức mùa thi và bốn chiến dịch Mùa hè xanh (Chiến dịch “Mùa hè xanh” trong cán bộ, giảng viên, giáo viên trẻ, sinh viên các trường học viện, đại học, cao đẳng, các câu lạc bộ, đội, nhóm tình nguyện; Chiến dịch “Hoa phượng đỏ” trong cán bộ, giáo viên trẻ, học sinh các trường trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; Chiến dịch “Kì nghỉ hồng” trong thanh niên công nhân, công chức, viên chức, doanh nhân trẻ; Chiến dịch “Hành quân xanh” trong đoàn viên, thanh niên lực lượng vũ trang). Kết thúc chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè 2023, các cấp bộ đoàn toàn tỉnh đã thành lập hơn 200 đội hình thanh niên tình nguyện, thu hút trên 10 000 đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động. Các kết quả nổi bật như: sửa chữa 33 km và làm mới 8 km đường giao thông nông thôn; trồng mới 90 717 cây xanh; hỗ trợ xây mới và sửa chữa 12 nhà nhân ái, nhà tình nghĩa; hỗ trợ nâng cao năng lực số cho 171 711 thiếu nhi và người dân; thực hiện công trình, phần việc thanh niên trị giá hơn 10 tỉ đồng. Chương trình “Tiếp sức mùa thi” với sự tham gia của 144 đội hình và 2640 tình nguyện viên. Các đội hình đã “tiếp sức” cho các thí sinh tham gia kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông và kì thi vào lớp 10 trung học phổ thông.



Hình 9. Một số hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Nam Định trong các chiến dịch



LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

Câu 1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đúng hay sai. Vì sao?

- Tỉnh uỷ Nam Định hay còn được gọi là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định.
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định do cử tri của tỉnh Nam Định bầu ra.
- Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã gọi là chính quyền địa phương.
- Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Câu 2. Em có nhận xét gì về những hành vi sau đây?

- Bác H luôn vận động người dân trong thôn thực hiện tốt phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu”
- Các bạn học sinh của các trường trên địa bàn tỉnh tổ chức trồng cây tại công viên Thiên Trường – Đền Trần.
- Chị Q tham gia Ngày hội Phụ nữ khởi nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế của gia đình mình.
- Bạn A cho rằng, việc học sinh tổ chức dọn vệ sinh khu phố nơi mình sinh sống là không hợp lí, vì những việc làm này là của người lớn.

Câu 3. Đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

Sáng ngày 23/5/2021, cùng với cử tri trên mọi miền đất nước, cử tri Nam Định đi bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026, thể hiện tinh thần trách nhiệm, thực hiện quyền và nghĩa vụ thiêng liêng của công dân. Thông qua lá phiếu của mình, cử tri thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, chọn ra những người đủ tài, đủ đức, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của mình. Thắng lợi của cuộc bầu cử đã thể hiện rõ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm động viên cử tri cả nước đồng thời củng cố vững chắc khối đoàn kết toàn dân tộc.

Em hãy cho biết, việc cử tri tham gia bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thể hiện quyền dân chủ trong lĩnh vực nào? Bản thân em có thể làm gì để góp phần thực hiện tốt việc xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương?

- Em hãy kể tên và nêu vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cấp xã ở địa phương nơi em sinh sống.
- Em hãy viết bài chia sẻ về một số hoạt động của đoàn viên, thanh niên ở trường hoặc địa phương em nhằm góp phần xây dựng chính quyền địa phương vững mạnh.



DANH MỤC TỪ TRA CỨU

Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Nam Định – Lớp 9

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NAM ĐỊNH
LỚP 9

